

TRUNG BẠC CHU NHẬT



PHẦN HẢI-VĂN
CHỦ TƯỚNG

THANH-NIÊN TRÊN BÀI BIÊN

Ấp và an ninh
80 170 - GIÁ 0900
15 AGUT 1943

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DU-ÔNG

— Kết quả cuộc tranh vô địch hoi lơi Đông-duong 1943, trong 2 ngày 31 Juillet và 1er Aout tại Paom Peah:

— Đoàn hoi lơi Nam-kỳ thắng hầu hết các cuộc đua và thắng đầu bảng tổng xếp hạng với 162 điểm. Bắc-kỳ đứng thứ nhì với 56 điểm và chỉ thắng có hai cuộc đua 100 m tự do và tiếp sức 400 m bơi. h. h. k. u. về hạng Senior. Trung-kỳ được 31 điểm Cao-miền được 15 điểm. Đầu bảng nước, vào chung-cót Ném hạc Bắc 7/0.

Danh sách các tuyển thủ đã đoạt chức vô - địch hoi lơi Đông-duong về năm 1943:

Hạng Junior — 100 m tự do Mollester (N. K.); 100 m bơi ngựa Danu (N. K.); 100 m brasse Lê (N. K.); tiếp sức bơi 3 kieu đoàn Nam-kỳ (Lê, Méritte và Danh); nhào lộn Larivière (N. K.)

Hạng Senior — 100 m tự do Levitan (B. K.); 200 m tự do Mina (N. K.); 400 m tự do Minh (N. K.); 150 m. Xiêm (N. K.); tiếp sức bơi ba kieu đoàn Bắc-kỳ (Campang, Bầy và Le-vi-an); tiếp sức 100 x 4 đoàn Nam-kỳ (Yáo, Molte.sier, Méritte và Demay); nhào lộn Larivière (N. K.)

Trong các cuộc đua này; có hai kỷ lục: Đông duong bị phá là mon 100 m bơi ngựa và mốp 400 m bơi tự do: Demay bơi ngựa 100 m hết 1 phút 17 giây 3/5 phút 19 giây 2/5. Minh bơi tự do 400 m hết 5 phút 23 giây 1/5 phút kỷ lục cũ của J. Guiguet (5 phút 44 giây 3/5).

Và hôm 3 Aout, nhân dịp tỉnh Kompongcham làm lễ khánh thành bể bơi, Đào văn Minh lui phá kỷ lục mới này với 5 phút 17 giây 4/5.

— Bắt đầu từ 1er Aout 1943, tại khắp các ga của sô Hòa-xa Đông-duong không bán vé ra sân ga (bille de quai).

Tuy vậy trong lúc bán vé đi xe lửa, người ta có thể báo cho hành khách (nếu người này hỏi mua) mỗi người 2 chiếc vé ra sân ga. Người mua vé xe-lửa phải đi ít nhất là 1000 cây số thì mới được mua vé ra sân ga. Có những vé đi xe lửa của trẻ con không được mua vé ra sân ga.

— Quan Toàn-quyền vừa ký nghị-dinh mới về việc mua hạt bông ở Đông-duong.

Từ nay chỉ có chính-phủ hay các co-quan của chính-phủ hoặc của tư gia nhưng do chính-phủ cử ra mới được phép mua bông, tàng trữ, đại tại hạt bông

Nhà máy Sot ở Bắc-kỳ được chính-phủ cử ra mua nhất các hạt bông

Sách mới

T. B. C. N. vừa tiếp được: — « TRẠI NƯỚC NAM LÀM GI » do tác-giả là ông HOANG ĐẠO-THỦY gửi tặng.

Sách do nhà xuất-bản THỜI ĐẠI xuất bản. Với văn phong sáng sủa, dân-ước của tác-giả, cuốn sách ấy sẽ làm cho lòng độc-giả về nhiều phương-diện. Đọc sách « Trại nước Nam làm gi » người ta sẽ biết mình một cách rõ rệt. Biết mình là chúng phãi là một điều mà cổ nhân cho là khó ngang với sự biết người tr? Vậy cuốn sách của ông Hoàng Đạo-Thủy là một cuốn sách có ích đến xem.

Xin có lời cảm ơn nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.

Ái phạm vào điều lệ này sẽ bị phạt.

— Chính-phủ Đông-duong vừa cho phát-hành hai thứ tiền mới: đồng 5 xu và đồng 1 xu.

Cả hai thứ tiền, đều đúc bằng chất aluminium rất nhẹ và trắng đồng 5 xu to bằng đồng tr. nh. Khái-Định và dày hơn; đồng 1 xu bé bằng 2/3 x 1/4 và mỏng hơn.

— Ông Masayuki Yokoyama có vấn đề sự quan Nhậ: tại Đông-duong vì là cuối tịch nội Văn-hóa Nhật, về Đông-kinh đã lại trở lại Hanoi hôm 5 Aout.

— Quan Toàn-quyền vừa ký ngày 26 Juil. 1943 cho phép những nhà thám khảo hay những hội thân khoan vệc công tác ở Đông duong được phép dùng những nhàu viên do các nhà ấy hay hội ấy họ lấy và giá công để thám-sát và kiểm chứng mọi sự phạm pháp nội trong nghị-dinh 10-2-36 và trong các thể lệ về sau này, mục đích là để dân-áp sự xai giữa nhân-công dân công

Nững viên thám-tử này sẽ do nghị-dinh của quan Thủ-hiến địa-phương cử. Những viên này trước khi nhận việc phải tuyên thệ tại tòa án và phải là dân Pháp hoặc thuộc dân này dân bảo hộ Pháp.

Nững viên thám-sat này không ở tr cách là viên chức cảnh sát tư pháp, chỉ được làm công việc thám sát nập địa nơi trên và địa biển bầu. Những viên ấy được cấp thẻ riêng có dán ảnh do sô Tổng hành tư Lao-động cấp cho.

Những viên nào trong khi hành hành chức vụ mà phạm tội sẽ bị cách ngay và còn có thể bị truy tố tại tòa án

Các mặt trận đều có thể hoạt động hơn trong tuần lễ trước. Ở Nga, Hồng quân vẫn tiếp tục cuộc tấn-công mùa hè và quân Đức vẫn không chiến rất dữ ở khắp các khu nhất là từ Orel cho đến miền Kouban. Tin Đức công nhận rằng quân Đức đã phải rút khỏi thành Orel một trong tiến về quân sự ở phía Tây Nam thành Mac-tur-khoa sau khi đã đem theo cả lương thực còn lại và phá hết các co-quan quân sự trong thành. Trận đại-chiến Orel bắt đầu từ gần một tháng nay, lúc đầu quân Nga dưới quyền Thống chế Timo-henko khởi cuộc tấn-công dữ dội để bắt quân nặng cho quân nhà bị đánh dữ ở khu Koursk, Bielgorod và miền sông Donetz. Đó là một trận ác-chiến để đợi nhất từ trước đến nay chưa từng thấy trên mặt trận phía Đông, cả hai bên đều đem ra mặt trận rất nhiều quân và chiến-cụ nhất là chiến xa và đại-bác. Các xem những con số sau đây do tin Đức báo về những sự thiệt hại của hồng quân thì ta đủ rõ trận Orel kịch liệt và quan trọng là chừng nào. Tin ngày 6 Aout nói là một tháng nay nghĩa là từ 5 Juillet đến 5 Aout quân Nga đã thiệt trên khắp mặt trận phía Đông 580.000 người, vừa chết, vừa bị thương, vừa bị bắt làm tù binh, riêng ở khu Orel, Nga đã mất 300.000 người. Ngoài ra Nga còn mất 7.500 chiến-xa, hơn 3 ngàn phi-cơ và vô số chiến-cụ khác nữa.

Về trận thế thì chiêm lại được Orel, Nga đã trư

Tuần-lễ Quốc-tê

được chỗ đim sâu nhất vào mặt trận quân mình mà quân Đức có giữ từ năm ngoái đến nay mới chia bộ Từ Orel, Hồng quân có thể một đường đánh về phía Tây đến Briansk và Smolensk, một đường đánh xuống phía Tây-Nam đến Kharkov. Hiện nay Nga đã chia thành được mặt trận suốt từ Orel đến miền Donetz. Theo các tin cuối cùng ở Mac-tur-khoa thì quân Nga lại vừa khắc phục được ở Bielgorod và định do hai mặt tấn công đến Kharkov như một cái gọng kìm. Quân Nga ở phía Bắc: Bielgorod hơn 4 Aout đã tấn-công trên một mặt trận dài 70 cây số. Chiến-xa Nga, theo tin Mac-tur-khoa đã qua được sông Oka và đã tiến đến Kozmoy ở cách Orel 40 cây số về phía Tây-Nam và phía Bắc Koursk độ 100 cây số. Ở phía Tây-Nam Viazma, chiến-xa Nga cũng tấn công nhưng bị thất bại. Cả ở miền đầu cầu Kouban, ở một trận sông Mins, Hồng quân vẫn tấn công luôn nhưng chưa có kết quả gì. Ta cứ xem các tin về số thiệt hại của Nga trên này thì ta đủ rõ lực lượng tiềm tàng của Nga không phải nhỏ. Trong một tháng nay Nga mất tới 580.000 quân và 7.600 chiến xa hơn 3.000 phi-cơ thiệt và Hồng quân vẫn còn đủ lực lượng để chiếm được Orel và Bielgorod.

Trên đảo Sicile, quân Anh, Mỹ vẫn liên tục tiến rất chậm. Lộ quân Anh thì tam đã chiếm thành Catane sau khi quân Trục rút lui khỏi thành để giữ một phòng tuyến kiên cố hơn ở phía Nam gần núi Etna. Hiện nay các đại quân tiên phong của lộ quân Anh thì làm và lộ quân Mỹ thì bực đều chỉ còn cách Messina là mục đích cuối cùng trong trận Sicile độ 80 cây số. Các trận đánh đã có về kịch liệt hơn quanh miền núi Etna và địa-hệ hiểm-trở miền này. Ất lại cho trận đánh phòng-thủ của quân Đức. Y. Tuy vậy lộ quân Mỹ thì bây giờ, chiếm được Misterbianco và cả quân Anh, Mỹ đã tiến vào thành Troina và Adrano một thị-trấn có nhiều đường giao-thông gặp nhau trên con đường vòng quanh ngọn núi Etna. Lộ quân Anh thì tam đã tiến đến Mascali Belpassa và đại quân thành này ở trên đường từ Catane đến Paterno, trên Sicile trong hồi cuối cùng này chắc sẽ có công kịch liệt vì quân « Trục » vẫn có giữ một đất từ núi Etna cho đến hai cảng Messina trước hân đây.

(xem tiếp trang 31)

Vừa đây, tin Domei báo cho ta biết rằng nhiều tỉnh ở nước Tàu bị nạn đói kém, rất nhiều người chết. Cái nạn

ĐÓI KÉM

đã tàn hai nước Tàu xưa và vẫn còn tàn hai nước Tàu nay và thế nào; những con số rừng rợn về người chết, người đói, người ốm; những tai nạn mà nước Tàu phải chịu...

Nạn đói kém trong thế-giới từ cổ chí kim

Nạn đói kém có cơ trừ được chăng?

Hãy đọc T. B. C. N. số sau ra ngày 22 Aout 1943 có nhiều bài về đói kém có nhiều tài-liệu hay. Trong số đó xin chú ý đến bài SICILE

là nơi mà quân Đức Ý và Anh Mỹ đang kịch chiến để tranh nhau từng tấc đất

THANH NIÊN TRÊN BÃI BIỂN

Đã trình ban đọc một số báo về « Lương-thê từ-mẫu » ra tuần trước, chúng tôi tưởng cũng nên phác họa cho quý độc-giả thấy một ít tình hình và cả chỉ của một số thanh-niên nam nữ hiện nay. Bởi vì những Thanh-Niên nam-nữ ấy sẽ là bố, là mẹ trong những gia-đình tương-lai, chúng ta có cái bổn phận phải biết họ đã hư hỏng, đã làm đường như thế nào, để tìm cách mà bổ cứu cho cái giáo dục gia-đình mà họ đương hưởng hiện nay, mà cũng là để cho những bậc làm cha làm mẹ đã nhận lãnh cái trách nhiệm giáo dục họ, trông thấy thế mà tỉnh ngộ.

Ngày xưa, các bậc mẹ hiền dạy con thường rất nghiêm khắc nhưng không vì thế mà dăm mồi lòng thương yêu; bây giờ người ta thường yêu con quá thành ra mồi có tình nghiêm khắc : đó thực là một cái dở, và cũng vì thế cho nên ta đã thấy cái ảnh hưởng giáo-dục của nhiều bậc làm cha làm mẹ không có gì lắm chắc chắn.

« Bé không vùn, cả gầy ngành » Bởi vậy, ta không lấy làm lạ mà thấy những ông con bà con không có bố mẹ ra gì mà cũng chẳng kể những lời giáo huấn vào đâu hết. Nhất là ở trong những gia-đình nghèo, quý thì những tư cách vô giáo-dục đó lại càng nhiều, đến nỗi có nhiều người đã phải phân nan một cách sai lầm rằng « tiền bạc và sự sung sướng, đã làm hại những người con đó » Ý nghĩ đó chỉ đúng có một phần. Theo chúng tôi, chính lối giáo dục của các bậc cha mẹ bây giờ đã làm hư hại những người con đó.

Làm con mà không tròn bổn phận, làm thanh-niên mà không có những đức tính thông thường nhất còn mong gì sau này trở nên được những bậc Từ-mẫu, Hiền-thê nữa !
1. B. C. N.

Em đi nghỉ mát bãi-biển !

— Và nếu muốn viết thư cho tôi, anh cứ để poste restante là tôi nhận được.

Người ta kể ra một bãi- biển : Sầm-sơn, Đồ-sơn, cửa Lò, cửa Tùng hay cửa Thuận gì đó... Và người ta nói thêm :

— Ấy cơ đến mùa hè là tôi lại phải đi nghỉ mát. Ở Hanoi không chịu được !

Nóng quá, ông ạ !
Nếu là đàn ông, người ta — đánh cho chết — cũng phải vào đi một cái đàn, và nếu là đàn bà, người ta không được quên một cái « may-ô » thật thoáng !

Vậy thì đi nghỉ mát đã thành một cái mồi không ai bỏ được rồi. Những người có « vi-la » ở Sầm-sơn, Đồ-sơn thì không ai-ra đó ở vì còn để « vi-la » cho thuê ngay từ đầu năm tây để lấy dăm, bảy trăm bộ túi, và cứ ở Hanoi như thường ! Đã sao ! Những người bỏ ra dăm, bảy trăm thuê một cái « vi-la » như thế có nhiên phải là những người « thành cho an lạc » kiếm tiền như rãc. Nhưng để cho đáng đồng tiền, họ lại ra Sầm-sơn, Đồ-sơn và ba chục người để ở vào một cái « vi-la » to bằng một cái khách sạn.

— Dạ thưa ông, được cái ở bãi biển mát lắm.
Ba chục người chui rúc vào một gian nhà chật-hẹp, nóng như thiêu đốt, rồi nhặng bậm chi-chít, mỗi bữa cơm đến là mồ-hôi chảy ra tằm-là, và mỗi đêm là tiếng quạt nan quạt phành-phạch để cố át tiếng muỗi vo-vo và tiếng trẻ con khóc nhạch-nhạch !

Ấy là những người giàu có năm nào cũng thuê « vi-la » ở bãi biển. Còn những người nghèo hèn, chạy quanh chỗ này, chỗ nọ lấy vài chục bạc để đi nghỉ mát... sự thế ra thế nào ? Năm, sáu, cứ đến mùa hè, các dân chài lại lại chèo rúc vào những túp lều nhỏ để ngồi nhả lá của họ thường ở cho dân Hanoi Nam-định, Bắc-ninh Bắc-giang ởi thuê làm nơi nghỉ mát. Người ta đã hết ngạc nhiên tự làm rồi khi thấy trên bãi biển chiếu chiếu những cô thiếu nữ xinh đẹp, rực-rỡ mang những tên như đầm Josephine Huế, Henriette Tâm châu ở những ngôi nhà lá lợp-rơm, rồi tới lại kẻ về đây ngủ ! Y như chim về tổ Miến là được viết thư về Hanoi, về Nam-định :

— Em hiện giờ đang nghỉ mát ở bãi-biển Sầm-sơn, chị ạ. Vui quá !

Xin mời ngài vào nghỉ « ô-tên »

Ấy là mấy nhà khách-sạn, qó cái mở ra đã lâu lắm, có cái vựa mồi ra đời từ đầu mùa nước. Bỗng thấy mấy cái bàn ghế để lều lều ғыp lức vắng, ông bà vào ở chỉ có 2550 một ngày, gộp lúc đông : chúng tôi xin 4550 hay 5500 một ngày. Bỗng kin như đưng, gió bấc thổi rất ráo cả ngày cũng không có chỗ vào được bỗng dưng lại làm cho khách đỡ nóng Bỗng vì là ở bãi, người ta chỉ nhớ cho ông quý, quên những câu, cả đến, cả ngày nào cũng ngăn ấy thừa, khi sống, khi ngủ ! Mười người ở thì đến chín người ăn phải những « hải-vị » ấy mà nôm-mĩa và đi

ngoài .. như là đi tá sập phải lên ô-tô xanh ! Bão ông chủ nấu món khác cho ăn, ông bảo :

— Ôi ! Bể nước toàn thế ! Còn ăn cua, cá mà nôm mĩa, thảo dạ thì bao nhiêu người ở khách sạn này đều thế không cứ riêng ông ! Cả đến tôi nữa cũng vậy, ông ơi !

Thế là khách bắt buộc lại phải ăn cua, cá nữa và nôm, mĩa nữa... nếu không biết đều xách vali về Hanoi để đi mau đến một cái phòng . khám bệnh

Nhưng một vài khách-sạn được cái hay hay này là có một vài cái gái « bất-lương » hoặc là họ hàng ông chủ, bà chủ, hoặc là do ở tính thành xuống ở một buồng. Các á diện như tiêu-thư thật sự. Khách nghỉ mát mà. Các ông chaoáng lên, lẩn-la làm quen, rủ đi tắm, đi núi. Các cô sẽ nũng nịu :

— Chao ôi, em ở một mình buồn quá, vắng quá anh ơi, anh lại ở chung buồng với em nhé.

Anh sẽ lại ở và anh sẽ giữ hết tiền chi-phí ở nơi nghỉ-mát. Trong khi ấy ông chủ, bà chủ sẽ cho con em giữ bãi bạc, chăm cạ ra thu tiền hồ, tiền bịp bạc. Một tháng kiếm nhiều hơn là làm .. chợ đen !

Đây là vài ông học sinh đánh được vài bản đàn. Mồi ông chủ khách sạn sẽ bảo họ :

— Các anh lại ở với tôi ở đây. Tiền cơm nước các anh không mất. Miến là tôi tới các anh đàn địch cho khách nghe... cho tôi nghe !

Hai bên ưng thuận và tương lên một cái biển to như một cá nia : « Orchestre X., Y., Z... »

Tương họ, khách hàng tới rồi vào ngồi một hai lần nghe đàn. Được vài phút họ thất vọng xin cáo thoái. Vì thế nhà chủ nhân : thạc, 6 hào mồi hát, cả-phé : 6 hào mồi cốc, chè hạt sen : 7 hào, sinh-bảo lương : 8 hào mồi bát. Vô tình ập phải một hai bát ấy là khách tự đi vào chỗ chết.



Những ông con gái

Tôi đã nói ở trên : « đánh cho chết » một câu con gái đi bãi biển phải vào đi một cái đàn bari hay guitare, hay một cái kèn harmonica để mà trưng bày. Còn chơi được các thứ ấy cho hay cái ấy không cần lắm. Về ấy thế là sáng, chiều đàn địch nổi lên, đánh loạn xạ đêm ngày, đánh lấy chết. Nếu ở gần chỗ các ông ở lại có vài cô thiếu nữ ở thì thật là khổ cho thiên hạ.

sáng sớm đây các ông trắng mướt một bên đũa và đũa, ba bài hát, và luôn thể ông đàn hát từ đó đến bữa cơm, cơm xong, đàn hát lại nữa cho đến lúc chiều đi tắm, để tối về lại đàn hát. Mà buổi tắm bề của các ông thật là lý thú. Không phải chỗ nào các ông cũng tắm đâu. Phải chọn những chỗ nào có nhiều các cô tắm, các ông mới xổng tắm. Nhỡ ông ham ngâm các cô quá cứ đứng nước đến rớt rồi há hốc mồm ra như một con cá sắp cần vào nước. Nhưng mà ai tắm nhiều lắm gì cho lạnh. Tắm qua loa, hời hợt chạy vội về nhà thay quần áo để ra lượn trên bãi biển mà nhìn nhau.

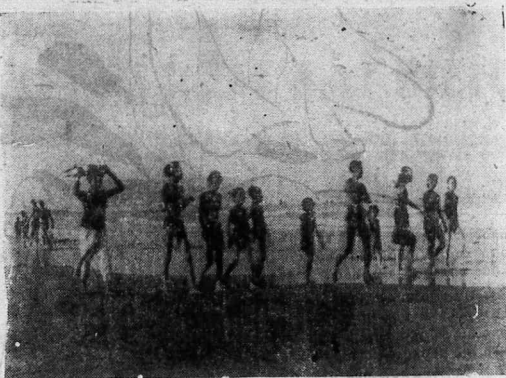
Đường hóa đất đỏ cũng có ảnh hưởng đến "mặt" ra phết. Vải đất, mấy chục bạc một bộ "bi-da ma" ai may làm gì. Các ông cứ thí nhau mặc "áo" rồi thề ngay một cái chống và ngồi ngay chỗ nào các cô đi tắm phải lên đó để lấy áo khoác, rồi chỉ, trỏ, bình phẩm cứ toang toang lên như là ở các rạp hát bình-dân vậy.

- Co" khá đấy, nhưng mũi et quai...
- Ôi! Ôi! Omega lắm, nhưng mắt đẹp!

À chà! Thanh-niên thời buổi mới phải nghèo, phải hăng. Và vì một cô thiếu nữ người ta đánh nhau và chửi nhau như là có thù nhau đã từ mấy kiếp. Có thể mới vui bãi biển.

Nhưng cũng có những ông trai trẻ bình tĩnh lắm. Đi biển là để ngắm mặt, tĩnh dưỡng. Tâm làm gì cho mệt. Leo núi làm gì cho nhọc. Cứ ở đây. Và các ông ở chặt trong những "vi-la" nhà là để mà hút thuốc phiện, than dôi, ôm lấy nhau mà khoe cho đời rồi lại hút thuốc phiện đêm ngày.

Gó biển đứng vào đây nhé. Không ai ưa dẫu, thối thối đến lại phải dùng diêm đánh, tốn lắm. Cơm nước xong xuôi rồi, các ông ấy giữ cơ bắp ra, lì-lì, bắt để thí nhau và hò hét cái cơ nhau suốt đêm không cần gì hàng xóm. Được



Ảnh Võ an Ninh

... Không phải chỗ nào các ông cũng tắm đâu.
Phải chỗ nào có nhiều cô...

thì đáng nhẽ định đi nghỉ mát năm này các ông sẽ nghĩ thêm thành mười. Trái lại các ông định ra Sầm-sơn ở một tháng, hôm trước đến, hôm sau đã vác va li về. Buồn rầu nói:

- Thưa s! nhão, Ben qua.
- Nàng ông này về đến nhà sẽ nói:
- Chà ở bãi biển gì mà nóng hơn ở nhà. Ở Hà-nội còn thú hơn nhiều.

Trước khi đi Sầm-sơn ông nghĩ về bãi biển khác thế nhiều.

Những bà con gái

Các bà đi biển đã đứng tuổi không bao giờ thích tắm. Bởi vì họ không có thời giờ đi tắm. Thật vậy, từ sáng đến trưa họ còn đi họp chán, cơ, tổ tôm, mặt chược, về nhà nhai nhấm vài miếng cơm — do thằng bếp nấu — rồi lại đi họp nữa để đánh bạc hay là để mà nói xấu nhau.

Như thế, các cô con gái, cháu gái các bà càng được "tự do hoạt-dộng". Vậy thì là một cô con gái bãi biển phải có hai cái "may-ô", nên giản, một thật đẹp để diện đi phết phơ trên bãi biển và một cái xoàng xĩnh để xuống bể tắm! Người thường chỉ cần một cái "may-ô" để tắm! Để tắm rồi. Và một hàng thiếu-nữ thứ ba, cô

khí là nghèo, cô khí là nhà giàu có — ban nơi hai bà người chung một cái áo tắm, hôm nay người này tắm thì người kia nghĩ để đi lượn trên bãi biển, mai người kia tắm thì người này nghĩ! Có cô hà tiện tắm bằng sơ-mi và để làm gương cho mọi người khi các cô ở bãi len!

Tuy vậy ở trên bãi biển thường có một hạng con gái nhà quyền quí — và ý chừng họ nghĩ rằng con gái nhà quyền quí thì khác con gái nhà thường dân — nên nhất định chịu chiều năm, bảy cô, già có, trẻ có, xấu có, đẹp có chỉ chuyên môn mặc áo dài xinh đẹp — thường thuật để lượn đi lượn lại trên bãi biển và chuyện trò một cách là lời ý chừng để khiến gợn các chàng trẻ hay là cho hề cũng chưa đủ. Các cô phải mặc những chiếc quần dài, áo cánh thật mỏng để cho gió thổi dẫu vào người và làm rõ cả những cái "si-lip" cũng rất mỏng của các cô và những cái khác mà các cô muốn phô ra... vì sợ người ta nhìn chưa rõ!

Vì ý chừng để ganh đua với con gái, các cô cũng ít si cũng mặt chược và cách các nhau như là ở nhà có đám mồ hô! Nhưng khổ tâm cho khách đi nghỉ mát không ở chỗ các cô đã đến hay đánh bạc mà ở chỗ các cô đã, hát. Ấy là mấy cô con nhà gia-giáo! Ồn ào, có cô chiều, có cô học trường dẫu và tuy là người Nam hẳn hoi mà cũng đeo những tên dăm: Juliette, Mimi, Françoise ở trên tên Nam của các cô. Các cô nói với nhau ý chừng đã chán tiếng Nam thì phải nên gặp nhau là cứ nói một hồi tiếng Pháp, tiếng Anh-T là nghe cứ như chơi vậy. Xin nhó: con qua cũng là một thứ chim.

Vậy thì những cô "con nhà gia-giáo" ấy tôi tới — nhất là tôi có giảng nữa — thế nào cũng phải bãi biển để mà ngồi phết xuống bãi cát cho vài chục cậu con gái ngồi xúm quanh rồi chốc chốc lại hát lên một bài hát tây hay tiếng ngoại-quốc để cho thiên hạ về tay hoan nghênh hay huýt còi chế nhạo tùy theo ý lòng họ. Những tiếng huýt còi vẫn hơn hơn vì ít người cho cái tôi "sấm tán thời" ấy là một thứ coi ý vị. Ngay đến những người nghĩ mát để tĩnh nhá — đi nghỉ mát ai chẳng để tĩnh — cũng phải bắt mắt về cử-chỉ của các cô "sấm tán tiên" này! Các cô hát ngả nghiêng, cưỡi đầu như "lũ" dưới xóm. Trong khi ấy, lời dùng sự tới tâm, người ta sẽ nói nhảm, hỗn nhảm hay không cụ thể và chửi nhau. Lại nữa ta cần cuộc bát giờ về, đôi nhò, đôi ấy vui đáo ề, các ngại!

Các cô vui dẫu, hát, không một cách vô tư-lự như thế vì các cô không được nghe tiếng tiếng họ là ông cha của các cô ra mà thóa mạ, chỉ trích. Người ta si ngại cho các ông bà đã mất tiền cho con gái đi nghỉ mát mà lại bị ông chửi. Sầm-sơn vui thú xết bao!

Giao-thiệp trên bãi biển

Ở bãi người ta làm quen nhau dễ lắm. Vì là thời buổi mới. Gọi nhau không cần bằng tên dẫu. Họ gọi bằng cô hay bằng tiếng "tít hủ, hủ hủ". Nghe dăm dăm! Thì rõ là, là mườn cỡ giảng đẹp, nước "rong hủ" chơi, y như trong những tiểu thuyết của các văn-ti trong văn đoàn X hay từ sách Y:

- Mai mới c i đi Rừng Thông, đẹp lắm!
- Chừ nay thế nào em cũng phải đi về (t) với anh ở Trống Mái.

Thế là họ đi với nhau, dẫu tự tình với nhau và bù khu với nhau. Các cụ không ai biết hay không cần biết vì các cụ còn bận đánh bạc với nhau. Còn con cái chừng nào muốn làm gì thì làm! Ở bãi biển nhiều cách làm quen nhau lắm: sáng sớm xem mặt g ội mọc, buổi tối xem giảng lên, người ta tha hồ đi chơi tư với nhau mà không ai biết và g ỏi g ỏi được.

Vài ông thợ về cũng vô v ết về ngoài bể để mà kiếm cách làm quen các cô, còn về để ra nét hay không, không cần cho lắm. Vài cậu tình hơn cho dăm cậu bạn xuống tìm một cô gái rồi cầu nhẩy xuống can thiệp đánh tan bọn kia.

- Cảm ơn ông!
- Dạ, có là quá gì bọn ma-cà-bồng ấy!
- Em ở gần đây, h ư nào anh lại chơi!
- Và họ quen nhau, dẫu nhau bởi tuy chính họ cũng không biết bởi! Một vài cô "vị dụng tinh thế":
- Gồm em thiếu mấy thứ cần dùng ở Thanh không ai ra mua hộ?
- Đê tôi mua hộ cho.

Ông mua hộ ấy là ông chết vì không bao giờ nhìn thấy tên về. Lúc biết là đại tí là đã chằm. Toàn là bãi ngoài, toàn là v ết d ết. Tuy như một bà khoe bữa cơm, nhưng chính là khoe con gái!

- Ấy thưa các cụ, toàn cháu gái làm cả, cháu cả ngày cứ l ượn về b ếp.
- Sự thực "cháu" cả ngày chỉ hát bông, có bạc.

G ả d ối, y như n ỉnng g ỉn nhà tối tăm, kín như hủ nút và nóng như lò lửa mà cũng để b ểnh cho thuê: Nhà cho thuê nghỉ mát,

ANH-PAT

Nhà sản-xuất lớn các thứ áo d ể (PULLOVERS, CHEMISES, SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có

HÀNG D ỆT PHÚC-LAI 37 - 39, Route de Hué, Hanoi - Bán buôn kh ẩu Đ ồng Pháp áo tốt không d ầu s ạch k ể

MI ẾM B ẢN KH ẬP NƠI

GUỐC TH Ỗ N Ỗ

Tổng phát hành Tamda et Cie - 72, rue Wié Hanoi Tel. 16-98 - Cần th ờ nh ều đại lý các tỉnh



phần hoa một chế tạo phương pháp khoa học có thể chắc giữ an toàn luôn luôn tươi sáng



Văn-hóa và tính-tình người phương Đông và người phương Tây khác nhau ở chỗ nào? Vấn đề ấy đã khiến nhiều nhà học-giả tốn công suy xét giảng-miễn, cuốn cuộn bằng máy chữ tờ giấy chưa hết lý sự.

Còn nhớ một học-giả Trung-quốc hiện đại, giáo-sư Lương thấu Minh, lấy ngay con đường đi làm thí dụ phân biệt, nghe rất thú vị.

«Người Tây-dương thấy phía trước mắc nghẽn, liền ra tay mở phẳng con đường cho dễ đi lại cho tiện.

«Người Trung-quốc thấy phía trước mắc nghẽn, thì đành lùi-thủi đi vòng quanh ngã khác, dù phải xa xôi điệu vợi cũng cam.

«Thành ra người Tây-dương cải-tạo hoàn-cảnh, củng hoàn cảnh giao chiến; người Trung-quốc gặp chẳng hay chớ, củng hoàn-cảnh thỏa hiệp;

Sự thực quả đúng như thuyết họ Lương. Người Tây-dương sửa lại cuộc đời nhiều về mới lại, tổ diêm sự sống nhiều phần tốt đẹp, như chúng ta được trông thấy và hưởng thụ ngày nay, thật là nhờ họ đã khôn khéo cải tạo hoàn-cảnh, cá quỳ cái tạo hoàn cảnh.

Ta thấy chẳng những chuyện trên trời dưới bể, hiểm trở cao xa; cho đến các trường hợp tầm thường về nhân sinh, về xã hội, hay về gia đình, bản-thân, hệ gặp một hoàn cảnh nào khó khăn ngăn trở bất cứ, họ cũng cố công cang sức, cải tạo cho được mới nghe.

Chúng tôi mu n đem một chuyện vừa lạ vừa vui ra làm chứng; các bà mẹ vợ bị học đái.

Gần đây, vật chất thịnh hành, phong-hóa

NĂM VAN BÀ

đổi mới, phần nhiều các bà mẹ vợ ở xã-hội phương Tây càng bị rẽ con ngợ vức, rẽ rúng, xém như cái ung độc trong gia-đình vớ chồng người ta; các bà thường đem ra làm đề-mục vẽ tranh khôi-hải, đặt chuyện Tiểu-lâm, Nhật là ở xã-hội nước Mỹ, tự do cá-nhân mở mang đến tuyệt đối, ai nấy khinh bỉ cả luân-lý đạo-đức cũ, chỉ biết có việc ích-kỷ lợi thân, đến nỗi nhiều chàng rể không còn đặt bà nhạc vào trong tâm-mục nữa.

Đề con gái ra nâng niu dưỡng-dục cho từ khi khôn lớn gì chông biết bao công phu khó nhọc, thế mà những thằng làm rể mình lại ra chiều bạc-dối, các bà nhạc ở Mỹ lấy thế làm ưc. Hơn nữa, sự bạc-dối bấy lâu truyền-nhiễm thành ra một phong-thương chung, các bà nhạc ở trong một hoàn-cảnh rất khó chịu.

Hoàn-cảnh ấy phải làm sao cải-tạo chứ không dễ yên được. Các bà nhạc ở Mỹ đã họp nhau thành đoàn thể để bảo thủ danh-dục quyền lợi chung.

Đầu năm 1939, đoàn thể này tổ-chức «Một ngày đại hội bà nhạc toàn quốc» (*Journée nationale des Belles-Mères*) ở tỉnh thành Amarillo thuộc tiểu Texas; đại biểu các tỉnh đến dự hội hàng mấy vạn người; diễn-lễ có hành vui về long-trang đạo đức. Người ta nói lần thứ nhất thế-giới có kim có một cuộc hội họp là như thế.

Chính bà Tổng-thống Roosevelt làm chủ-tịch, lấy tư cách là «bà nhạc số 1» trong nước, vì bà đã có mấy cô con gái về nhà chồng rồi.

Hôm ấy, 5 vạn bà nhạc sắp hàng lễ-chính, lần lượt đi biểu-diễn trước mặt bà Tổng-thống Roosevelt sau khi đã kính tặng bà một bó hoa-hồng khổng-lô, nặng vừa một tấn!

Rồi đến bữa tiệc khổng-lô, hội họp 5 vạn bà nhạc chung quanh cốc rượu bàn ăn, chén... há chén tới, kẻ-lẽ con cá con kẻ mọi chụ ện về con gia-sư.

Xong rồi, đến cuộc du-xuân trên các đường phố bằng những xe cộ kẻ hoa-ưc-cực kỳ mỹ-lệ. Một cỗ xe hoa thật to, trên ngồi 600 bà nhạc, đại-biểu khắp các tỉnh thành nước Mỹ.

MẸ VỢ BẤT BÌNH

Chính một nhà làm báo ở tỉnh thành Amarillo xướng khởi cuộc biểu-tình mới lạ này. Ông ta lấy vợ, được bà nhạc xử rất tử-tế, nhân thể động lòng phẫn khích thôi dời bạc-dối mẹ vợ luôn bốn năm viết báo bàn tán lên phải, khuyên nhủ người ta nên có lòng mến-yêu thờ kính bà nhạc.

Sau lại phát ra ý-kiến chiêu tập đại hội kẻ-trên, mà hội-đồng thành-phố Amarillo lại lấy trách-nhiệm tổ chức.

Hình như nhà báo «có hiếu» với bà nhạc kia lại thảo ra bản điều-lệ, có thể gọi là bản Gia-huấn, khuyên bảo các chàng rể phải bỏ lòng cừu hờn, giữ đạo yêu kính đối với mẹ vợ, và định rõ cách thức chàng rể mẹ vợ nên cư-xử với nhau thế nào?

Ví dụ trong ấy có một khoản căn dặn người ta: «Chớ nên bao giờ than-phàn về chỗ bà nhạc nấu-nướng ngon đó khéo vụng»

Một khoản khác định: «Bất cứ lúc nào ta cũng nên xử với bà nhạc bằng độ-lượng tử-tế, rộng-lãi, hươc-hiệp»

Các ngài thử nghe một khoản nữa: «Gặp khi cần dùng, ta nên chiêu chưởng nê-bệng điều sô-thích của bà nhạc, không hề ngần ngại»

Bà nhạc ở Mỹ chắc lắm vào hoàn cảnh tinh-thần và vật-chất buồn tình trái ý đến thế nào, mới có gia-huấn và sự kết lập doanh-thế như ta đã thấy. Nếu không có chiến-tranh, thì từ 1939 đến nay, đã thêm mấy kỳ đại hội nhạc mẫu-toàn quốc và các bà phát khởi nhiều các biểu-tình mới lạ hơn nữa.

Ở châu Âu, trừ ra những xã hội còn trọng nhiều luân-lý gia-đình và thuần-phong cổ-tục như xã hội nước Pháp, người ta phần nhiều xử với cha mẹ vợ cũng kính trọng như cha mẹ đẻ, không khác cái quan niệm «tứ thân phụ mẫu» của ta mấy; nhưng ở nước Anh, các bà nhạc cũng phiền hà chàng rể nhiều lắm.

Bở vậy, ở thành Luân-đôn, người ta thấy có «Câu lạc Bộ Mẹ vợ» (*Club de Belles-mères*) lập ra năm sáu năm nay.



Nguyên-nhân vì một vụ kiện, làm cho các bà nhạc ta sinh phẫn.

Một bà tên là Folears gả con gái lấy chồng không biết có ả tốt nết hay thế nào mà anh chồng giữ riết ở trong nhà tới ngày, cấm-chỉ bước chân ra ngoài, dù là đi về thăm mẹ cũng vậy. Mà bà Folears không phải lúc nào cũng được lui tới thăm con Bà tức mình, phát đơn kiện. Tòa xử cho bà mỗi tuần chỉ được tới nhà về thăm con bà lần mà thôi, không hơn.

Các bà nhạc ở Luân-đôn thấy thế mà giận, cho là xấu chỉ hổ em, hèn rũ nhau lập hội để bênh vực lợi-quyền của nhau, không thể chịu những thái độ chàng rể khinh thường, bạc-dối. «Chẳng có bà đẻ ra thì làm gì có vợ mày!» các bà nghĩ thế.

Bở vậy, giữa phiên nhóm buổi đầu lập hội, các bà tuyên-bố khẩu-hiệu cốt yếu như vậy: «Yêu cầu môn hộ khai phóng cho các bà nhạc!»

Cũng ở Luân-đôn, lại có cả hội «những ông-chồng bị vợ đánh» nữa; người muốn nhập hội, phải khai rõ Hà đúng sự-tử cáo cẩu và trình cả vết tích, hội mới cho vào một chán.

Mấy chuyện bà nhạc bất bình hay anh chồng bị đánh, nào phải lạ lùng quan-hệ gì cho lắm! nhưng cũng chỉ tỏ cho ta thấy người Tây-dương có tinh-thần giải-lạc hoàn cảnh là thế nào vậy.

NIETZSCHE

Sau khi ông Mussolini từ chức được vài ngày và trong khi cả hoàn cảnh đang chú ý đến những việc phi - thường có thể xảy ra ở nước Ý thì ta đã được một tin rất « thái bình », tin tổng thống Hitler tặng ông Mussolini một bộ sách về Nietzsche, một nhà triết học mà ai ai cũng biết tiếng. Tin ấy kể cũng hơi lạ, nhưng đối với những hiền nhân quân tử thường đau xót vì những điều trớ trêu, bất công bất thành, danh bất toại và đã thường lấy những sách của các nhà hiền triết cổ xưa để an ủi, để phân khởi lòng thì cái tin ấy cũng có quan hệ mật thiết với những tin kinh gởi động đất ở nước Ý. Chẳng nói đâu xa, ngay như ở xã-hội Việt-Nam ta ngày nay, chúng tôi đã được biết nhiều bạn mỗi lần việc gì bất như ý thường không lúc nào dời tay quyển Manuel của Epictète và các sách của Nietzsche.

Ông Nietzsche (Frédéric) là một nhà triết-học Đức sinh ở Rœcken năm 1844 và mất năm 1900. — Bởi với các nhà triết-học khác, như Epictète kể trên chẳng hạn thì ông chẳng lấy gì làm cổ lắm vậy mà sao cái thuyết của ông đã quen đủ được nhiều người làm vậy?

Theo ý ông thì cái « bạng giá trị » của văn-minh hiện tại là phải sửa lại từ đầu đến cuối. Đối với người tân tiến bây giờ thì điều thiện và sự thực là trên hết cả các giá trị. Nhưng đối với ông thì « nếu điều thiện và sự thực kia mà một ngày kia có thể mai một đi được thì có cũng như không ». Trong sự thực, yếu đạo đức chẳng qua chỉ là những thứ do trí tưởng tượng của ta sinh ra mà thôi; còn như những tình dục của ta, những lòng ham muốn của ta, ấy mới là những thứ có thật. Chúng ta dạy ai cũng có bản năng đau đớn, mà bao nhiêu bản năng đều quay lại một cái bản năng chính là « muốn mạnh ». Bản năng ta tốt là khi nó làm tăng sinh khí ta lên, và xấu, là khi nào nó làm yếu đi. « Tôi bảo « phải » những cái gì làm cho đời đẹp hơn, cho đáng sống hơn, cho chặt chẽ hơn. Nếu ai có thể chứng cho tôi biết được rằng sự nhàn tản và ảo mộng có thể làm cho tôi đẹp đời người thì tôi sẽ nói sự nhàn tản và ảo mộng là phải; nếu ai lại chứng cho tôi biết là những bản năng mà luân lý hiện thời cho là xấu — như lòng ác tình hung hăng chẳng hạn — đều có thể làm cho sinh - lực người ta tăng lên được, thì tôi sẽ bảo

sự ác và tội lỗi là phải... Còn như nếu tôi bắt được rằng lẽ phải, đạo đức, điều thiện, nghĩa là tất cả các đức mà xưa nay người ta vẫn tôn trọng, là hại cho đời, thì tôi sẽ nói « không », « không » học-thuật và « không » cả đạo đức.

Có hai bạng tinh thần : tinh thần bạng thầy và tinh thần kẻ tôi đòi. Tinh thần bạng thầy là sinh ra ở một đám những người cầm đầu xã-hội. — Hạng này, muốn cho khỏe và mạnh thì bao giờ cũng van soi những đức tính đã đưa giá họ lên đến địa vị họ. Cái gì có ích, họ đều cho là tốt cả. Họ chấp áp mọi người; nhưng họ lại biết tự chán áp. — Họ khinh những cái gì yếu, hèn. Lòng thương người, mỗi vớ-tư đối với họ chẳng qua chỉ là những tình tình không hợp, đáng cười mà thôi. I: ai lại, những cái nết gì làm cho họ tăng : sức khỏe, lòng căm gan, và cả đến sự ác đều đáng van soi. Họ yên trí rằng họ chỉ có bốn phận đối với những người ngang hàng mà thôi chứ không có đối với những người hạ, những hạng tôi đòi, là những hạng người mà họ muốn sử ra sao thì sử. Muốn cho toàn vẹn và cho no nê những đức tốt đã làm cho nói giống họ được thắng, họ hết

cứ săn sóc đến những tục và thói cũ và cách giáo dục con trẻ. « Cái gì cũng tính cần thân để phòng sự lụn bại và để giữ cho thật tinh khiết, cho thật nhất định, người cũ của giống nói. »

Còn tinh thần của hạng tôi đòi thì khác. « Người Do-thái là kẻ thù đặc biệt của phương-trình giá-trị hạng quý phái (tốt nghĩa là cao thượng; cao thượng nghĩa là mạnh, mạnh nghĩa là đẹp, đẹp nghĩa là sướng, sướng nghĩa là được đức Thượng đế yêu.) Họ bảo rằng chỉ những kẻ khổ là tốt thôi, chỉ những người nghèo, người bất lực, người yếu là tốt thôi, và chỉ những người đau khổ, những người bần cùng, những người ốm yếu, những người xấu xí là mộ đạo, là được đức Thượng-đế thương yêu thôi. »

Ông Nietzsche không nhận lòng thương người là một tính đáng khen. — Chúng ta làm ơn cho người khác chẳng qua để ta tỏ cho ta biết rằng ta hơn đây — Cái lòng thương người là đức tính của người yếu, của người thường. — « Còn nghĩ nghĩ gì nữa, sự yếu đuối đã làm cho ta hiền lành, mà hiền lành mà thôi. Công bằng, vớ hại biết bao. Lòng thương người làm nhục cho người nào cao thượng và khỏe mạnh không chịu cho ai biết nỗi buồn của mình và không muốn ai thương mình. Lòng thương người làm cho yếu bần đi. Nó làm mất nghị lực và làm giảm sinh lực của người ta. Lại nữa, nó trái với cái kết quả tốt đẹp của luật đạo thiên. Nó làm cho người ta dễ trở những cái đòi vớ dụng, những

cái đòi chỉ là gánh nặng cho xã-hội, nó làm tăng sự bần cùng, tăng sự đau đớn và làm cho giống nòi dễ yếu dần đi. Chao ôi ! ở trên trái đất này có đâu người ta làm nhiều cái dở đại hơn là ở nơi có những người từ bực và còn cái gì làm hại hơn ở trên trái đất này là cái điên cuồng của bọn người từ bực ? » Người có lòng thương người muốn xoa bóp sự đau khổ nhưng theo ông Nietzsche thì đau khổ là trường của mãnh lực. — Ông đã viết : « Cái gì mà không quá chết được thì lại làm cho tôi mạnh lên. »

Lòng yêu bình đẳng cũng là tính thuần của kẻ tôi đòi, sinh ra bởi lòng ghét của kẻ yếu đối với người mạnh và bởi lòng ước muốn vụng về một đời không đau khổ, nó có ý lôi phải thượng lưu xuống ngang hàng với bọn bình dân.

Cái « bản năng san phẳng » ấy ta lại thấy trong chỗ giao-thiệp của đàn ông với đàn bà. — Theo ông Nietzsche thì người đàn bà sinh ra chỉ để yếu và để vâng lời mà đàn ông thì để trăn áp và để che chở. — « Ta phải nuôi đàn ông để cho ra trận và nuôi đàn bà để giặt-tri cho người chiến-sĩ. » Sự bất-bình-dẳng ở giữa hai giống là một cái luật phải có. Ông khinh những đàn bà tân tiến bần về văn - chương, chính-trị. « Các bà ấy đã không làm đủ bốn phận thiên

nhien nghĩa là bốn phận sinh ra những đứa con mụ mím. » Khi người ta đã đập đổ những đức tính vẫn được tôn trọng, người ta sẽ thành ra « rỗi rảnh nên một siêu-nhân. » « Tinh-thần của hạng siêu-nhân là của riêng của một người có trí siêu-việt », Tinh thần ấy muốn rằng sự bất-bình-dẳng là cần cho người ta. — Những kẻ hèn, những người phải vâng lời kẻ khác, phải làm việc, là hạng dưới. Họ không có trách-nhiệm gì và cũng vì thế mà họ có thể sướng hơn người trên của họ.

Cái hạng siêu nhân là hạng thầy, hạng siêu-nhân, cái hạng đã sinh ra sự thực, sinh ra tinh-thần riêng của họ. Đối họ lẽ nào cũng là cuộc chiến-dấu. *Cái lòng muốn là đức tính cốt-yếu của họ.* — CHIẾN TRANH, KHÔNG PHẢI LÀ CỎ HẠI; CHÍNH NÓ CHO TA BIẾT-NHỊ-LỰC, SỨC-KHỎE CỦA TA LÀ THÊN-ẢO! Nó là một cái sức về luật đạo thiên. — Khi chiến đến chiến-tranh thì hạng siêu-nhân không ngần-ngại tí nào. — « Phải tàn nhẫn. Làm thầy phải tàn nhẫn, không những đối với mình, mà đối cả với người khác. Làm khi phải làm cho người ta đau khổ để tránh cho đời sau những cái nhục và sự khốn cùng và những cái xấu về cái đời hao-mòn. — Người khỏe không tìm sự sung-sướng, nhưng tìm những cảm-giác mạnh. — Nếu đời họ ư bằng phẳng như không, không buồn làm mà cũng không sướng làm, thế là họ đã rút sinh-lực của họ xuống mức tối thiểu vậy. »

THÔNG-CHẾ PÉTAIN BÀN NÓI :

« Học sinh cần phải luyện tập thân thể cho tráng kiện để bây giờ đủ sức học hành, mai hậu đủ sức tham dự vào việc cải tạo quốc gia. »

Một khúc đàn hát có thể gọi gió bão mưa

Giữa mùa viêm-nhiệt như dạo này, thật có nhiều hôm chúng ta cảm-giác như ở trong lò than, câu lấy trần mưa cho mát-mẻ tấm thân chẳng được. Có lúc trời làm như dọa nạt, sắp đổ trút xuống đầu ta từng chùm từng vò nước, nhưng rồi cuộc chỉ đùa bỡn-thí cho một vài giọt rồi thôi.

Con nhà nông-phổ mong mưa hơn mẹ về chợ, nhiều nơi đánh ngô đất nẻ đồng khô, đến khiêng cả hương-án long-dinh ra cầu thần dẫn-võ mồi cũng chẳng được.

Lại còn vấn-đề lửa cũng phải lắm nỗi gian-truân.

Chiến-tranh mãi, vật-liệu cạn, xư ta cũng phải chịu cảnh khan hiếm như thiên-hạ, tự nhiên nhà nước phải khéo hạn chế phân-phát để cho dân-gian có diêm mà dùng.

Ta đang khan cả nước với lửa, hai vật thiên-nhiên.

Chúng tôi chợt nhớ lại ngàn xưa.

Tiền-nhân ta ở Đông-phương cổ-thời nếu có thể sống lại, tất phải nhìn ta mà tự-phụ, rồi lại muốn nằm xuống làm người thiên-cổ:

— Đời chúng ta thuở xưa, quả thật không được sung sướng có những xe hỏa, tàu bay, đèn điện, quạt máy, như thế các anh. Nhưng đến nước với lửa thì chúng ta dự-dự. Vạn nhất có khi thiếu-thốn cần dùng, thì chỉ gây một khúc đàn, ca một bài hát, tự nhiên muốn lửa có lửa, muốn mưa có mưa!

Có lẽ các cụ nhà ta không phải nói

khảo, nếu quả những sự-tích ghi chép trong kinh sách là chuyện có thật.

Ta thấy người Ấn-độ thường dùng âm-nhạc sai khiến được mãnh-thú độc-xà; vì dụ một nhạc-công ngồi xoay tròn, hai chân xếp bằng tròn, miệng thổi kèn, rồi một lũ rắn mai-găm hổ-mang to tướng, ở trong hang chui ra nhảy múa trước mặt, ấy là sự hiển-nhiên, những ai có dịp ghé xem thành-thị Colombo, hẳn được chứng-kiến nhân-nhân.

Nhưng đây chỉ là một nghệ-thuật nhô-mọn. Vì cổ lai ở Ấn-độ, có những nhà âm-nhạc cao tay, thường dùng âm-nhạc làm được tuôn mưa này lửa ra kia.

Không những ở Ấn-độ, trong âm-nhạc của nhiều dân tộc phương đông này, cũng có những công-dụng lạ lùng như thế.

Cứ theo sách chép truyện cổ-tích Ấn-độ, thì vào khoảng đời ngang với nhà Chu bên Tàu, ở miền

Bắc Ấn-độ, có một nhà âm-nhạc tuyệt-diệu, tên là Cát-bách, ca hay đàn giỏi, cho nên từ triều-đình tới dân-xã, phàm có cuộc cúng tế trời phật, người ta đều phải với đến giúp lễ. Ta nên biết Ấn-độ cổ-thời, âm-nhạc chỉ cốt để phụng tự thần-minh và đỡ giúp người ta tu luyện đức-tính cho được tốt-đẹp thanh-cau, chứ âm-nhạc không phải là vật khiêu-dâm, tiêu-khiến.

Một hôm, nhà vua muốn thử tài, truyền lệnh cho Cát-bách phải hát bài ca Khất-hỏa

(xin lửa). Không thể cãi chối mệnh vua, Cát-bách cúi hết y-phục, để mình trần-trụi, lội xuống sông Hằng-hà, toàn-thân ngâm ở dưới nước, chỉ có cái đầu thò lên. Thế rồi anh ta cất tiếng hát.

Bỗng chốc, quanh chỗ anh đứng, nước sông bắt đầu sôi lên sùng-sục, rồi có những ngọn lửa từ dưới nước bốc cao nghi-ngút, cho tới khi anh dứt tiếng hát, thì thân-thể anh cũng bị thiêu-tàn, hóa làm đồng tro dưới nước!

Đến đời gần đây, ở Đại-Mông-cổ đế-quốc, dưới quyền thống-trị của ông vua nổi tiếng trong lịch-sử, là A-khắc-ba-nhĩ đại-đế, cũng có một chuyện tương-tự như vậy; chỉ khác hơn, là nhà âm-nhạc này nhờ có con gái mà khỏi chết thiêu.

Một nhà khảo-cổ Nhật-bản, thấy trong sách Mông-cổ chép rằng đương-thời trong nước có Đàm-tiên là tay âm-nhạc nhiệm-nghệ, tiếng tăm vang lừng đến kinh-đô. Vua A-khắc-ba-nhĩ với đến, bắt buộc hát bài « Khất-hỏa » cho ngài nghe, cũng tức là bài cũ ở nước Ấn-độ.

May phúc cho Đàm-tiên có người con gái cũng giỏi nghề đàn hát, không kém gì cha. Trước khi vâng lệnh ra hát, Đàm-tiên cẩn-đảm nâng đồng-thời hát bài « Khất vũ » (xin mưa) để cứu mình.

Thế rồi Đàm-tiên ra trước mặt nhà vua, đứng hát. Anh hát một chập, ngọn lửa bốc lên từ phía, bao vây kín cả thân thể.

Đàm-tiên còn nhỏ và cách hơi xa, nhưng câu hát càng kể tiếp du-dương, ngọn lửa

Thống-Chế LYAUTEY đã nói: « Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động ». Chúng ta nên theo gương ngài.

càng cháy mạnh và mỗi lúc tiến đến gần đến mình anh, tình-thế xem rất nguy cấp.

Giữa lúc ấy người con gái anh đứng gần, trở hết tài-hoa tâm-lực, cất tiếng hát bài « Khất-vũ » nghe đéo-dắt, náo-nùng.

Giây lát trời đổ mưa xuống như trút nước vào mình Đàm-tiên, làm cho những ngọn lửa nghi-ngút, bởi tài hát của anh thổi lên, đều bị nước mưa dập tắt.

Những người được chứng-kiến nói rằng lúc bấy giờ hình như ngọn lửa của người cha với đám mưa của người con, hai đang giao-công dữ-đội; nhưng thành-kết và nghệ-thuật người con gái thanh-xuân chắc hẳn mạnh hơn người đã già yếu, cho nên kết cuộc mưa chế-thắng được lửa, Đàm-tiên có thể hát trọn bài ca « Khất-hỏa » mà bình yên vô sự!

Tề ra âm-nhạc đời xưa có sức sai-khiến được cả tự-nhiên, nhưng rồi về sau phong-thương vật chất của con người ta quá mạnh, khiến cho cái tài nghệ của những người như Cát-bách Đàm-tiên dần dần phải mai một thất truyền đi chăng?

Nếu không thì ngày nay, mỗi khi cần dùng, người ta chỉ ca bài « Khất-vũ » hay « Khất-hỏa » tùy theo lúc muốn, còn phải lo gì khan diêm, thiếu nước!

NGŨ-LIÊU

ĐÃ CÓ BẢN:

CỔ THỦY

tiểu thuyết được giải thưởng văn chương
Truyện văn đoàn năm 1935 của Nguyễn-khắc
Mẫn. Sách dày 400 trang, bán 3p20. Bìa màu
đỏ họa sĩ Lưu văn Sơn trình bày. Loại quý
hà bằng giấy do phủ dụ hoàng 25\$.

ĐỜI BÍ MẬT CỦA CỐN KIẾN

cuốn đầu trong loạt truyện sáu bộ
của Phạm văn Giao Giá 0550

NHA XUẤT - BAN SÁNG,

HỘI CỘI:

HỒN QUÊ

của Nguyễn-khắc Mẫn

MỘT GIẤY-BÌNH LÊN HOANG BẢO

của Nguyễn-xuân-Huy

BÀ CHÚA RỪNG MÀI TRẮNG

của Việt Tinh

GIÁC QUAN THỦ SÁU

của Ngọc-Hữu giá 0p40 (sắp hết)

Mã? Mộng? PHU TÍNH

46 Quai Clemenceau — HANOI

CHUẨN-THƯ'Ợ'NG

Truyện ngắn của NGOC-HOÀN

Tìm về đầu tay nhịp phách mau
Lê Đại Thanh

Tỉnh Đoài, Xóm Yên-hoa. Chuẩn-thương vốn là một ca-nhĩ nổi tiếng. Nổi tiếng về thanh, về sắc, nhưng có lẽ phần nhiều về sự giữ gìn bằng tuyệt.

Tên thật nàng là gì, khách làng chơi hồ như quên mất; và cứ người nọ bắt chước người kia, họ gọi nàng bằng hai tiếng vô nghĩa, không hàm-ý: « Chuẩn-thương ». Nhưng ai to mồm, chịu khó xét đến nguồn gốc, cũng đều có thể tìm ra được. Chỉ là một sự biến-đổi có định lệ. Nói thế cho có vẻ khoa-học, chứ thực ra « Chuẩn-thương » chỉ là tiếng lòng của tên thật nàng. Nói lòng « tri thức ».

Không phải cái lối nói lòng choi tai « bành nam », « bành nem » mà một nhà văn đã ghi rõ trong một tác phẩm bất bĩ — tôi muốn nói cuốn « sách dạy đánh châu ». Lối nói lòng « tri thức » này, riêng bang ca-nhĩ « tri thức » mới có thể biết được. (Hai tiếng « tri thức » dùng đây chỉ có nghĩa là thông hiểu quốc-ngữ). Vì nó chỉ là sự đổi khác của hai vần. Muốn nói lòng một tiếng gì, người ta thêm lên một tiếng đó một tiếng khác đã định sẵn, rồi người ta nói ngược vẫn đi. Cái tiếng thêm vào đó chính là cái chìa khóa để mở hết tất cả các tiếng bí mật khác.

Các cô đào tri thức tỉnh Đoài thì hay dùng tiếng

« chường ». Cái tiếng « chường » ấy ghép vào với tên thật của người ca-nhĩ nổi tiếng trong truyện này, rồi nói ngược vẫn đi, đã thành ra hai tiếng « Chuẩn-thương » tôi nghĩa. Cũng như tiếng Duyên-dối lòng thành ra « duyên-dương », tiếng Tỉnh thành ra « Chỉnh-tường », vân vân... Vậy tên thật của nàng là gì, tất các bạn đã luận ra được. Nhưng khi nói cũng không nên chạm đến cái tên hèn như không có, vì ít khi dùng đến, cái tên hèn của nàng...

Nàng là một thiếu-nữ mười chín tuổi. Khuôn mặt trái soan, nước da trắng mịn, đôi mắt ông anh biếu lộ một tâm hồn đa cảm và một trí óc thông minh. Tâm người bé nhỏ gọn gàng nép trong lá áo lụa trắng thướt tha, nàng thật có vẻ một giai-nhân nơi cửa

các phòng khuê. Nhất là nàng lại có những cô bề bề, lời ăn tiếng nói dịu dàng, dễ khiến khách làng chơi có mặt tình đôi phải băng khoăn thương tiếc một đời hoa nở nhâm vườn.

Nàng là con một ông kép già. Nàng chỉ cần chuyên tập cho thông thạo đàn ca. Còn sự tiếp khách là điều không bắt buộc; hai tiếng « tiếp khách » đây chỉ có nghĩa sơ sài là ngồi nói chuyện với khách, chứ không có cái nghĩa là người ta thường dùng với các cô dẫn rượu. Một ông khách nào có vẻ lịch - sự, trang-nghiêm, muốn chuyện-trò cũng nàng, nàng vui lòng tiếp. Còn đối với những ông khách nặng mang cái ý-nghĩ hẹp hòi rằng mất tiền đi hát thì cứ tha hồ văng tục, hò hét, có vẻ sưng miệng, tất nhiên nàng hát xong một khúc, lại lần vào ngay... Mà cái hạng khách sau này thì ở xứ « nắng chẳng » này nhiều lắm. Bỏ có để hiên: nghe ô-tô hàng từ Hà-nội lên đây phát đạt về cũng; các ông tài, các bác ít cũng các chủ « lo-sơ-vô » lúc nào cũng có thể sẵn sàng bỏ ra năm đồng — à quên giá ấy mới tăng thêm một đồng — để thuê nàng một chiều « đẹp ». Còn lẽ nữa để hiên hơn: ngay sát nách với tỉnh là một nơi linh động lắm ư. Những ngày mừng một và mười sáu tây, « đầu

kỷ vậy », các thầy quyền thích rủ nhau tìm thú tiêu sầu ở xóm yên hoa.

Chuẩn-thương có giọng hát rất trong và rất ấm. Năm mười sáu tuổi nàng đã đậu thủ-khoa trong một cuộc thi do giáo phường tổ-chức. Và cũng từ năm ấy, nàng bắt đầu theo các ông thầy ca-kỹ. Thân phụ nàng xưa kia vốn người nho học, hào hoa phong nhã. Lúc thiếu thời ông đem lòng yêu một ca-nhĩ và kết duyên với người ấy. Kết quả cuộc tình duyên giữa tài-tử với giai-nhân là một thiếu-nữ sinh đẹp. Thiếu-nữ ấy: Chuẩn-thương ngày nay. Sau không may gặp lúc thất thế, người thư-sinh phong nhã hào hoa đành nương theo nghề cũ của vợ để sinh nhai.

May mà trong thời ăn chơi phong tình, ông từng học được những ngón « đàn đáy » tinh thông. Sống theo nghề mới, ông cứ việc đem tài hoa ra áp dụng và nghiêm chỉnh thành một người kép có danh. Có lẽ chính vì ông đã thêm nhuần ít nhiều tư-tưởng của đạo - nho trong lòng, nên không bao giờ ông muốn bán rẻ — hay bán đắt chăng nữa — sự trong trắng của con ông cho các khách làng chơi ích kỷ đương sống theo trào lưu vật dục.

Chẳng may thân - mẫn Chuẩn-thương bị bệnh qua đời vừa đúng khi nàng đã học tập tinh thông sênh-phách. Thế là tay tuổi mới trăng tròn, hỷ còn sen ngó đào to, nàng phải kể chân mẹ mà trực tiếp ngay với cái nghiệp phong trần.

Ngày nay, một cha một con, kẻ đàn người hát, thật là đảo

kép trong tình nhỏ này sánh kíp.

Mà nàng hát hay thật. Hay đối với những khách làng chơi biết thưởng-thức văn-chương, biết phân tích âm điệu. Còn như đối với các quan viên « bần dục chăm nước cây », thì họ vẫn chê giọng nàng tuy trong, nhưng thiếu hẳn vẻ nhà nghề.

Giọng nàng lúc cao thật rất cao, mà lúc trầm thì rất trầm, tuy nhiên giữa cái cao và cái trầm vẫn có thứ âm vang nhẹ nhàng khiến người nghe không những không thấy đột ngột, mà lại còn thấy một sự chuyển động khoan thai, mềm mại. Hơn nữa, nàng còn biết để tiếng hát rung theo ý tứ câu văn. Những lúc kể lý-bà, khi vừa rút câu thơ cuối cùng bài « thu hứng », bà xuống hai chữ « canh khuya » và gieo nhẹ hai lá phách con, thật nàng đã làm vừa lòng những ông khách hiền biết nghệ thuật theo những lẽ lối trang nghiêm. Hai tiếng ấy, nàng đọc từ tốn, chậm rãi, nhẹ nhàng và cái âm thanh riêng biệt của lời nói cho ta thấy thấm vào lòng những cảm giác lưu luyến, vương vấn của buổi tiễn đưa, cho ta muốn tưởng ra cả một cảnh

THUỐC

Bỏ huyết điều kinh Nhật-bản

là thứ thuốc công hiệu nhất trong các thứ thuốc Nhật-chữ khi hư — khi kinh nguyệt nhứt mỗi, đau bụng, chữa đau da con, chữa băng huyết, tiền sản hậu sản. Bán buôn, lẻ tại

KIM ANH

248 Cửa Nam (Cố-tơ) — Hà-nội

trời đêm u tịch trên nơi bến vắng, mặc dầu bà chưa nghe đến những chữ « đưa khách » và « bến Tầm dương ». Lúc nàng cao ngất những câu sa-mạc, bỗng-mạc trong bài ca bắt hủ ỷ, đã có nhiều khách qua đường phải dừng chân lại, tần ngần đứng nghe.

Hát Cung Bắc mà đến câu « Con buồn sẽ trạnh ngăm nga giải sầu », nàng khéo nâng giọng ở hai tiếng « ngăm nga » tây lại hai lần, khiến người nghe như tự nhiên thấy thi hứng mênh mông lên và thấy cái vui thi thành nhả của sự ngăm phong văn nguyệt:

« Con buồn sẽ trạnh ngăm nga... ngăm nga giải sầu »

Hai dịp phách con trạnh hai tiếng « ngăm nga », sau hai tiếng « sẽ trạnh », nàng bỏ vừa tròn vờ sinh, làm ta như cảm rõ cái nhạc-điệu nhiệm-mầu của thi-ca.

Những câu hát vậy như

« Thuyền ai lơ lửng bên sông
Có lòng đợi khách hay không
hỡi thuyền »,

nàng biết cất lên bằng giọng thật cao và đều đặn hạ xuống bằng một hơi thở yếu ớt, du dương. Ta nhận ra trong câu hát của nàng cái ý hàm ẩn kín đáo với niềm khát vọng mở-hỏi. Lo lắng và thất vọng cũng như ý-nghĩa thâm trầm của câu hát; vì trong cuộc đời ca kỹ, người ca-nhĩ chắc đâu gặp được một chàng tư-mã ỏ xanh biết rõ lẽ ngậm ngùi cho một tài-hoa đẹp-đẽ gặp phải kiếp hèn mạt với nổi 7...

Song một ngày kia, nàng đã gặp chàng ỏ xanh mong đợi.

Chàng ỏ xanh ấy, than ôi, lại chỉ là một văn-sĩ nghèo, suốt đời sống bằng giang hồ vô định. Chàng đem tất cả

Bỏ thần tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết
nhược độc ngứa lở do đi
dịch qua liều phát ra.
Hộp 6p.50. Nửa tá 12p.00,
cả tá 17p.50. Xa mua liền
— hòa giao ngân —

TRƯỚC TẾ-DÂN
Nhiệt hống Bình An

Saigon 17a, Nam-tiến 420P, Bình-chợ đại lý các thứ thuốc TẾ-dân

tâm tình chân thật ra đối đãi với nàng. Hiểu lòng chàng, nàng cũng đáp lại bằng một sự thiết tha mà chưa bao giờ nàng có can-đảm dăng hiến khách làng chơi, vì nhớ lời răn dạy của người cha rất từng trải về đường phong-lãng, nàng coi các khách mua vui phần đông chỉ là những con bướm vô tình, bạc bẽo. Sống ở nơi mà có thể yêu được rất nhiều, nàng sinh ra sợ sự yêu-đương. Nàng tự nghĩ:

— Đời mình, đến không yêu mà còn trắc trở, bấp bênh; huống chi mình lại khiến nó phiền toái hơn bằng sự yêu thương!...

Đó là nàng chưa hiểu rõ tâm lý của chính nàng. Nàng có ngờ đâu, với những tâm hồn đau khổ. Yêu-đương lại hình như là một điều cần và càng dễ phát triển nếu gặp dịp. Sẽ đi từ xưa, nàng chưa đem lòng thành thực yêu ai, là chỉ vì nàng chưa gặp được ai hiểu rõ nàng.

Biết đâu, sau khi nghe khúc hát làm ly ở bên Tâm-đương một đêm trăng tỏ long lanh, chàng Giang-Châm Tư-mã lại không dưng người kỹ-nữ ai ba đem lòng yêu đến, vì chàng đã biết để lệ buồn thấm đầm vạt áo xanh? Tuy rằng «tài-tử, giai-nhân-tử ngọc-môn», nhưng một khi đã tương ngộ rồi, thì việc yêu-thương chỉ là một việc-vấn đề đương nhiên.

Vậy thì người đào hát của chúng ta có yêu chàng văn-sĩ chẳng nữa, ta cũng chỉ lấy làm lạ, mà nàng chưa dưng nên ngạc nhiên khi không trả lời được câu tự hỏi:

— «Ồ hay, sao ta lại yêu được?»

Với một tâm-tình lãng-mạn nhân-tử sẵn có — cũng như



tất cả các nghệ-sĩ có lòng —, chàng yêu «Chuân-thượng» một cách khoáng đạt, cao siêu. Không bao giờ chàng nề-nhà về cái điều mà thế-nhân vẫn quen niệm một cách chật hẹp: nàng chỉ là một đào hát, mà đào hát thì thuộc về hạng «xướng ca...». Không, không bao giờ chàng quên ngại điều ấy. Chàng yêu là vì chàng thấy chàng yêu, thể thôi. Không cần phải biện-luận, không cần phải tìm hỏi duyên-do. Có cái duyên-do này để biền, nhưng chàng cũng không hề nghĩ tới: một nhà văn là một nghệ-sĩ sống với chuyện lòng; một ca-nhĩ cũng chỉ là một nghệ-sĩ bị tiếng lòng lung-lạc. Mà phải, đã là nghệ-sĩ, thì khi ở lòng nên tiếng, không nghe theo sao được? Cường lại làm gì, tuy vẫn biết rõ sự phản-động

có khi sẽ tránh được cho mình nhiều lụy về sau?

Lửa tìm mới nhóm đã làm sáng rực mộng lòng. Trước kia, Chuân-thượng yếm thế và sầu tủi bao nhiêu, thì nay nàng lại thấy đời đẹp và thân-mến bấy nhiêu. Cặp mắt đã óng ả lại thêm óng ả, đôi môi lộ hẳn màu tươi, và nét mặt xưa kia phẳng phất một vẻ đầm-chiều, lo nghĩ nay đã bừng rang, thắm hồng...

Khi đã yêu, thì đã là một cô con gái ngây thơ, hay một kỹ-nữ sành-sỏi vậy hằng nghĩ ngại tất cả các việc ở đời, si cũng giống ai, đến phải tuân theo những điều-lệ ghi trong bộ luật ái-tình...

Chuân-thượng đem tất cả tâm-sự ra kể lể với người anh, cái tâm-sự mà từ xưa tới nay nàng chưa hề kể với ai: mọi nỗi tan khổ của đời

sênh phách, những thói kiêu bạc của các quan viên, sự dưng tâm của các chàng muốn nối gót Sở-khanh, bao điều lo sợ cho một tương-lai ảm-ảm...

Nàng thuật lại mối tình thiết tha của một người kếp trẻ tuổi đối với nàng. Người này cũng sinh trưởng trong một gia-đình ca-kỹ, rất thân với gia-đình nàng. Tài hoa của chàng thật là phong-phu. Ngoài ngôn đàn đầy-rõ-rang, chàng còn có rất nhiều diệu bất huông về nguyệt và thập lục. Thấy Chuân-thượng thông minh, lỗi lạc, có một tính cách e dè đáng quí, chàng ta phục nàng rồi yêu nàng. Nhưng yêu mà không bao giờ được yêu lại. Những khi có nơi mới đi hát đờm, thân phụ nàng thường lấy cơ yếu sức, ở nhà, để nhờ chàng ta đi cùng Chuân-thượng với một vài đào khác. Là vì chính ông vẫn sợ ý muốn ghép nàng với người kếp nọ. Theo ý ông, như thế vừa «môn đáng hộ đối», mà cũng «vừa đôi phải lứa», con gái ông sau này sẽ không bị khinh bỉ bạc, ruộng rẫy... Ấy thế là trên những cơn đường nắng đỏ, hoặc giữa những cánh đồng quanh vắng, kẻo dần, người mang phách, mấy đào kếp dắt díu nhau đi, thành thang, nhàn-nhà. Người kếp trẻ tuổi thì bỏ cả một bộ đồng thắm kín với người mình hằng mơ ước. Trong những nhà có cưới xin, khao vọng, hay lại các chôn đình trung đông đảo hội hè, chàng ta luôn luôn sẵn sàng, chống đỡ nàng. Nàng kết luận:

— Thưa ra em rất có cảm tình với một người quá yêu em và có một tâm lòng rất đũng dẫn đối với em như vậy. Song em không thể yêu được. Giả như mọi đào hát khác thì đã nghĩ đến câu trăm năm thường truyền tụng trong làng sênh phách chúng em «Lấy quan, quan phải cách: lấy khách, khách về Tàu, lấy nhà giàu, nhà giàu hết của...» mà bằng lòng người kếp trẻ tuổi này rồi. Nhưng em nghĩ khác hẳn. Nguyên vọng của đời em là có thể thoát ly chốn ca trường sớm ngày nào hay ngày ấy. Đã muốn vậy, còn lấy sao được một người kếp? NƯỚC BẮNG KHÔNG TÌNH ĐƯỢC NGƯỜI CÒ THỰC TÂM MUỐN CỨU VỚI MÌNH, thì thà đành chịu suốt đời có quạ quạ, còn hơn đem bạc cái nghiệp dĩ hồng-bệnh của mình vào cái nghiệp dĩ giờ sương khác...

Chàng văn-sĩ lại được nghe nàng kể mối tình kỳ-quặc của một cậu học sinh đem ra «thờ phụng» nàng... Anh này ở ngay trước cửa nhà nàng, và không hiểu vì sao anh ta mê nàng đến nỗi viết cho nàng những bức thư dài hàng mười trang giấy. Đêm đêm, anh ta thường chịu khó đứng dưới sương khuya, trên gác thượng nhà mình, để được nghe giọng hát thanh thoát của người ca-nữ vọng lên. Rồi mỗi khi tiếng hát vừa dứt, anh lại cất giọng ngâm những bài thơ tình từ, son về mà anh đã học thuộc lòng trên các báo hàng ngày. Hết giờ hát, đoán biết nàng đã vào phòng riêng an nghỉ, người

học trò si-ngốc còn nấn cho rọi lên giữa canh khuya vài tiếng «ghi ta» náo nức. Thư ấy qua-hư khác, anh ta vẫn bị đáp lại bằng sự cự tuyệt thẳng tay. Nhưng anh không oán lòng, anh làm đủ các điều để tỏ rằng mối tình của anh đối với nàng không bao giờ phai mờ được nữa. Đã có bạn anh viết cho nàng một lá thư bằng máu mà anh báo là cất ở đầu ngón tay... Sam rồi, thương hại kẻ say mê mình một cách kinh cảo, như vị tới trung đội với một nữ chúa oai nghiêm, nàng viết cảm tình của nàng ra trong mấy giòng rồi gửi cho anh ta. Mấy giòng ấy tóm tắt như thế này: «Tôi rất cảm động về sự tha thiết của ông đối với tôi, nhưng thưa ông, tôi xin vui lòng lấy ông nên ông nói được với người nhà ông hỏi tôi, và nếu ông có thể theo được đủ các lễ-nghi bắt buộc...» Anh chàng sung sướng lắm, vội vàng hứa đến cuối năm sẽ có nói với người nhà mang gả con sang làm rể vào danh. Rồi từ đấy, anh luôn luôn nghĩ cho nàng những tấm ảnh đẹp dễ, những chiếc khăn tay xinh đẹp sắc sảo, cũng những bức thư chữ viết nắn nót và ướp nước hoa thơm lừng. Anh ta lại còn cần thận đến nỗi mỗi khi sắp phải đi đâu xa nhà, lại vội vàng viết thư xin phép nàng...

Đáp lại sự thổ lộ thành thực ấy, chàng văn-sĩ cũng kể cho nàng nghe những mâu đời sương gió, trời nổi của mình. Nhưng chàng không tránh khỏi những nét xấu

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VẼ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

những thường của số đông
vấn-đề, nên cái gì chẳng cũng
cố tỏ điểm thêm cho hóa ra
thoại mộng. Ấy vì lẽ mà người
đạo hát xưa nay vẫn ghét cái
kiếp gió bụi của mình, lại
thấy yêu thích cái đời của
người yếu mà nặng nề lại
rất phóng khoáng, rất tự do.

Lẽ tất nhiên, khi đã yêu
nhau như vậy, người ta phải
hò hẹn cuộc trăm năm. Mãi
sự hẹn hò rất thành thực, và
phần cả đời bên. Người văn-
chương thì khi đã mến thích
cái gì là muốn vô ngày lý,
ôm chặt lấy và có khi muốn
ăn ngay vào bụng. Không
bao giờ nghĩ đến các trở-lực,
vì đối với nhà văn thì hình
như ở đời này không có một
ý nghĩ gì, một định kiến gì
của họ lại có thể bị ngăn cản
được. Còn người ca-nữ thì
cũng nghĩ thẳng thắn để
dường rằng: Cái con người
giang hồ sương gió kia,
không bị một tiếng xích nào
ràng buộc, cả đến gia-đình
cũng không có, hẳn thực-
hạnh được mong lòng nghĩ
hương một cách hoàn hảo.
Thế là hai người mê mải, say
đắm yêu nhau để cho đến
một ngày thu đi trời, sẽ
lắm là trăm năm.

Nhưng có một điều mà cả
nhà văn lẫn ca-nữ đều không
nghĩ đến là cái để tàn tạ,
màu thay đổi ở ý-định của
con người yếu nghệ thuật,
con người ít khi chịu được
một sự chờ đợi.

Cho nên, bất được con
chìm giới thì phải buộc lấy;
đề nó sống, và nó sẽ tung cánh
bay đi, không bao giờ giữ lại.

Ca-nữ Kim-thu (từ khi
gặp văn-nhà, Chuẩn-lương
đã nghĩ cho người tình biết
rằng nàng định chọn hai tiếng
Kim-thu làm biệt hiệu và
nàng được người yêu đồng
ý) đã không hoặc lấy cảnh
chìm giang hồ, cho nên sau
này mới xảy ra chuyện đáng
tiếc.

Chàng không thể cứ ngồi
lỳ ở nơi tĩnh se để chờ cái
ngày thu tung bồng sang đến.
Nên chàng hẹn với người
yêu tới ngày ấy sẽ quay lại
và hiện giờ thì chàng phải ra
đi, ra đi để tìm nguồn cảm
hứng cho văn-chương. Đã
tín nhau, đã yêu nhau, thì
mọi lời hứa phải coi là thiêng
liêng chứ! Và lại «hành
nhân trọng nghĩa kinh lý
biệt», «nghĩa» đây là cái
nghĩa văn-chương. Kim-thu
phải biết như vậy mới được
chứ! Có biết như vậy mới là
hiếu thảo được cái tâm hồn
nghệ-sĩ của chàng sau
này! Cho nên Kim-thu vui
lòng. Thời thì cũng đành nên
nhớ nhưng, biết làm sao?
Vả lại bây giờ cũng nhớ
nhưng bao nhiêu, thì những
ngày sum họp sau này càng
tươi thêm bấy nhiêu kia mà.

Trước khi tạm biệt, chàng
tặng nàng chiếc ảnh bán thân
của chàng, và nàng tặng
chàng chiếc khăn tay xanh

đề chàng luôn luôn cài trên
túi ngực sát với quả tim;
như vậy, hình ảnh chàng sẽ
không phai nhòa trong tâm
lý chàng.

Mỗi người ở một phương
trời. Từ ngày ly-biệt, Kim-
thu đợi ngày được hoa với
tâm lòng tin tưởng. Giọng
hát nàng đã trong lại trong
hơn. Trước kia nó phẳng
phất một thứ hơi ấm, nhưng
đó chỉ là cái dư-đánh của
lắm lòng có hận. Nay nó lại
đượm thêm cái hơi ấm khác,
cái hơi ấm của niềm hi-vọng
trăm đầu. Những khách làng
chơi sành sỏi, nghe nàng hát,
đã dự đoán tất cả sự đời thay
kết đẹp gì sắp xảy đến trong
đời nàng. Và người ta ngao
ngán khi nghĩ rằng tình đời
sắp mất một danh ca. Văn-
chương thiếu-tủy của thế
ca-trữ, rồi đây không biết
còn có gì, sau Kim-thu, làm
nổi bật lên được nữa không?

Nhưng khách lo vô ích. Vì
con chim hạt gió đến đây bay
gió, mất đã qua đông, mà
vẫn chưa quay lại tìm người
đồng điệu... Kim-thu tuy
tất vọng, nhưng nàng vẫn
không oán trách người tình.
Nàng vẫn còn một chút tin
tưởng. Và nàng yêu tin, ngày
thor và thanh thục:

— Cuộc nhân duyên chưa
thành, có lẽ chỉ vì chiếc
khăn tay. Người ta vẫn kiêng
mừng nhau mũi sọc, sao mình
lại đại dột đến thế? ..

NGỌC-HOÀN



hay là hồi-ký của một người đã nghiệm và đã cai thuốc phiện

— của VŨ BẢNG —
(xem từ số 132)

Tôi, ngoài hai bữa cơm,
suốt ngày chỉ nằm đọc sách.
cho đến bây giờ thì đi
ngủ. Bắt đầu từ lúc đó thì ruột
tôi rất lạnh, mắt tôi hoa lăm,
không tài nào mà đọc được
nữa; nhưng một ngày giờ,
cố cũng nhiều thì giờ lắm, tôi
đọc cũng đã đủ, không thêm gì nữa. Tôi
thích xem những truyện Anh, Pháp viết
về những tấm gương nghị-lực và phẩm-dầu như
Jacques Vaneasson, người thợ may giỏi nhất
nước; André Boule, người thợ mộc danh tiếng
dưới thời vua Louis thập tứ; những truyện
của Kiplin về động thanh niên yêu mến nước
Anh và đế quốc Anh. Về quốc ngữ tôi thích
hai bộ Tam Quốc và Đông Chu Liệt Quốc. Thật
cũng là lạ, hồi đó không hiểu tại sao tôi lại
thích anh Mạnh Hoạch trong Tam-Quốc và Dư-
Nhưong trong Đông-Chu. Chắc do để Mạnh-Hoạch
mấy lần bị thua, mấy lần đều không chịu tại
Khổng-Minh, nhất định phải đánh cho Khổng-
Minh thua hết. Còn Dư-Nhưong thì, vì cảm cái
tinh của trí kỷ đối với cái sĩ, quyết giết cho kỳ
được tướng Triện-trương. Từ trả thù cho Tri Bá;
Dư-Nhưong bị bắt; quyết lại trả thù một lần
thứ hai; tại bị bắt nữa; sau gặp phải xin cái áo cho
Triệu trượng tử đánh ba cái cho đỡ tức... Tôi
thường đem Mạnh-Hoạch và Dư-Nhưong ra so
sánh với nhau và đều lấy làm mến hai người
đó. Thật là những tấm gương nhân nại ít có,
những bài học không khai không hại; năm mà
tự xét, thấy mình cũng là người mà nếu không
giữ lòng cho không khởi được như họ thì nhục
quá. Các bạn đọc đến đây tất phải cho ý nghĩ
của tôi là «sao»; nhưng xin bạn đoán với các
bạn rằng tôi nghĩ như thế thật và nghĩ mãi như
thế, tôi cũng thấy tôi hơi kỳ không khai thật,
chứ không phải... đùa đâu. Bởi vậy, những sự
khó khăn, những nỗi đau khổ, trước sau, tôi
đều tìm cách vượt qua được cả. Vượt qua được
bằng một cách không dễ dàng gì, nhưng cũng
cứ là vượt được; mà vượt được như thế, thực
nhờ sức khỏe thì ít mà nhờ về trí óc thì nhiều
vậy.

Một lần nữa, tôi lại thấy rằng sức khỏe của
con người ta có hạn, mà cái mạnh của trí óc thì
vô tuyệt kỳ. Ngày xưa hay nghĩ nay cũng vậy.

thiên-hạ đánh nhau, thiếu gì
nước lấy ít mà được nhiều,
lấy yếu mà thắng được mạnh!
Giống người Canada có
tiếng là can đảm và thiên
chiến về tay mới ông tướng
tâm thường chữa chắc đã
đánh được ai; nhưng đây là

con gái mà biết tuân theo hiệu lệnh thì Tôn Vũ có
thể cho đi chiếm đất của quân Sở được. Sở dĩ
được như thế là vì người cầm đầu biết lấy óc mà
dụng mưu và ban bố những hiệu lệnh tốt cho
quân sĩ, nhất là phải gây cho quân sĩ một lòng tin
tưởng. Mà muốn gây tin tưởng như thế, trước
nhất kẻ làm tướng phải cần có tin tưởng đã:
tin tưởng ở Trời, tin tưởng ở Đất, tin tưởng ở
Người. Ba cái đó, người ta muốn tin tưởng ở
cái nào cũng được nhưng cứ phải là tin tưởng.
Vốn là một kẻ hèn mà không có trí tuệ mặc dầu,
tôi cũng có tin tưởng của tôi. Một lòng tin mới
gây được từ khi bệnh đỡ, từ khi có sức khỏe;
mới lòng tin tưởng không lấy gì làm mạnh lắm,
nhưng không vì thế mà không là tin tưởng
được. Tôi tin tưởng rằng tôi lại sống và bỏ
được thuốc phiện như thế này nhờ về sức
mình thì ít, nhưng vì có trí thì nhiều.

Nhiều người đọc đến đoạn dưới đây tất sẽ
mỉm cười mà chế nhạo kẻ này là một
«người ốm» tin lão lếu. Vâng, các ngài
muốn nghĩ thế nào cũng được đi, nhưng tôi
thì tôi cứ tin một cách «vô khoa học» rằng
phần những người bao chết già cũng còn có
cái tinh anh để lại. Theo trí thiên cận của tôi,
thì cái tinh anh đó biết hết các việc ở trần gian
và chú ý đến trạo hành-vi, từng cử chỉ của
những kẻ thân yêu còn sống. Vậy thì người đã
chết đi rồi, mặc dầu, cái hồn của người, chắc
đôi khi vẫn chờ chờ cho tôi và phủ họ cho tôi
qua được những bước khó khăn, trắc trở. Bởi
nghĩ như thế, tôi lại càng tin tưởng mạnh mẽ
khẩn, trắc-trở đến thế nào đi nữa, có tôi, cũng
giúp cho tôi vượt được qua, miễn là lúc nào
tôi cũng phải tìm hết các cách để mà ăn ở hợp
với lẽ trời. Ở, lúc đó tôi còn sống, tôi đã phụ
cố tôi nhiều rồi; đến lúc có tôi chết, nên tôi lại
không làm cho có tôi vui lòng được mấy mà,
đánh có phải oan hận nơi chín suối thì tôi còn
mặt mũi nào mà gặp có tôi nữa. Từ đó, tôi bắt

CUỘC TIẾN HÓA

VĂN HỌC VIỆT-NAM

Tác giả: Kiên Thanh Quát già 200 bản thường, 100 bản đặc

NGƯỜI CHIẾN QUỐC

(Vô-trung-Cam), bản thường 200, bản đặc 100

SÁCH ĐỜI MỚI

THĂNG CON TRAI

(Là văn Trung)

2p.00

BA NGÀY LƯU LẠC

(Là văn Trung)

3p.00

THANH ĐẠM

(Nguyễn công Hoan)

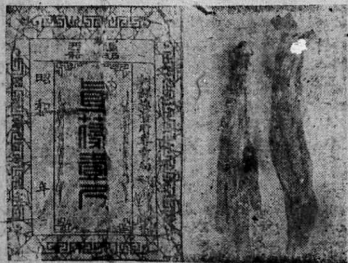
4p.00

ĐỜI MỚI 88 HÀNG CỘT HÀ NỘI — TEL. 1638

chứa người hủi ở thành Aoste của Xavier de Maistre. Người hủi này có một người em gái cũng mắc bệnh hủi. Hai anh em ở với nhau trong một cái lâu đài hoang phế, và ngày ngày có linh đưa đồ ăn đến. Một hôm, người em gái, không chịu nổi sự đau đớn nữa, từ trần ở trong tay người anh, dưới bóng một cây hạt rẻ, và lúc gần chết cô dặn lại anh một câu rằng: «Anh ơi, không bao giờ em quên anh, em sẽ ở cạnh anh luôn luôn và cầu Chúa cho anh.» Người hủi ở thành Aoste treo lên một mồm đất cao, nhìn ra cái nghĩa địa chôn em mà khóc. Thỉnh thoảng, cũng theo vài tuần trăng, bênh của y lại nặng lên và ray rút thịt gan. Y cố gắng lên, chạy khắp trong rừng mà kêu lên: «Khổ nạn cho mày, thằng hủi! Khổ nạn cho mày, thằng hủi!» Rồi ôm lấy gốc cây cho không ngã thì nghe thấy tiếng đồng vọng ở đồi núi bên kia trả lời rằng: «Khổ nạn cho mày, thằng hủi! Khổ nạn cho mày, thằng hủi!» Thằng hủi chán lạnh cả cõi đời, nghĩ đến sự tự vẫn, nhưng sau nhớ đến những lời dặn cuối cùng của em gái, lại thôi. Y bèn nắm cầu Chúa và nhớ đến em. Tin rằng em mình cũng cầu Chúa cho mình ở trên kia, y thấy những nỗi khổ tâm hẳn đi trong giây phút.

SÂM CAO-LY

là vị thuốc bổ rất quý
Ai muốn mạnh khỏe và sống lâu — phải tìm cho được thứ sâm cao ly chính hiệu mà dùng. Sâm này chỉ có bán độc quyền tại
TỔNG ĐỐC PHỦ CAO-LY



Xin nhận cho kỳ giấy tờ
hiệu dán trên hộp sâm

Hai chỉ sâm Cao
ly chính hiệu

HÀILY ĐỘC QUYỀN:

MITSUI BUSSAN KAISHA LTD HANOI

Tôi bất chước người hủi đó và đêm đêm tôi cũng khấn nguyện cô tôi. Có khi tôi khấn nguyện từ lúc hai giờ, là lúc những con vật vấy nổi lên đờ đỗi, cho đến khi tất cả «ma-lát» trở dậy để sửa soạn sang phòng thuốc

Mười chín tháng giêng

Trời đã đèn cớng cho tôi rồi. Công việc của tôi đã có một vài phần kết quả. Chứng cứ là ha đêm nay tôi chỉ ngủ mỗi đêm có một viên thuốc mà không đến nỗi vật và rức xương hay nóng rần rần như những đêm trước nữa.

Ngày mai... tôi sẽ không uống một viên thuốc cai nào nữa... Ngày mai, tôi sẽ hoàn toàn thoát ly thuốc phiện! Tôi trông đợi thấy vui hơn. À, trên cây xấu ở trước cửa buồng tôi lại còn một thứ vật biết hơi nữa, biết kêu nữa: đó là những con chim. Lá xâu thì xanh, mà tiếng chim kêu thì ngọt: đời là thế đấy! Đời là một cái gì vui đẹp mà nhíp nhàng, một cái gì nhàn nhàn mà trong sáng chứ đâu phải là sự tanh tưởi hay nỗi thù oán, sự đen tối buồn rầu hay tình vị kỳ hờn ghen.

Có một nữ-sĩ Pháp, hình như là Maryse Querlin thì phải, đã viết một câu này về thuốc phiện: «Thuốc phiện đem lại cho chúng ta cái lý tưởng của đạo Phật» Trước kia, khi còn hút tôi cho không gì đáng hơn là câu nói đó, bởi vì tôi nghĩ rằng Phật giáo là một cái đạo chán đời, xui người ta đi ở ẩn. Để bây giờ, tôi mới thực thấy câu nói đó là sai, mà sai một cách gớm ghê, chua xót, to rõ rằng người nói nên câu đó đã có một quan niệm rất sai lầm về Phật-giáo. Phật giáo đâu có phải là một cái đạo chán đời, ghét thế sự, nhưng chính là một cái đạo dạy người ta yêu cái đời sống bây giờ, giác ngộ về lẽ luân-hồi, sinh-tử, để tạo lấy một cái đời sống thì đẹp mai sau; một cái đạo diệt dục để cho lòng được thanh thoi mà thấu rõ đến cái yếu ý của vạn vật, mà nhân từ mãi cho đến khi trái tim ngừng đập; một cái đạo dạy ta nhẫn nhục chịu những lời dèm siểm của bọn lạc đạo, bất cứ làm việc gì cũng không mong lợi riêng nhưng chính là để giúp cho những người sống chung quanh ta biết giác ngộ mà tìm theo con đường chính.

Ấy đó, Phật giáo rút lại một câu là thế đó, chứ có phải đâu là một cái đạo mặc đời, trốn kẻ đời người. Kẻ nghiện thuốc phiện, phải thì thân thể bị hư hỏng, phải thì thần kinh bị suy thoái, tức giận luôn luôn và ghét ghen đối luôn luôn, lại luôn luôn tràn trề một tấm lòng vị kỷ, sao mà đến gần cái lý tưởng của Phật giáo được, sao mà yêu thương chúng sinh cho được?

Kính nhà Phật có câu rằng: «Mạnh khỏe là phúc hơn hết, vừa lòng là của quý hơn hết». Lại trong kinh Udasparga của Ấn-Độ có câu: «Kể nào hoàn toàn trong sạch không có mây may tã, cũng như trời thanh trắng sáng. Kể ấy ta mới gọi là nhà Đạo». Ôi, đạo là thế, nhà đạo là thế, người nghiện hút không có một tâm thần khỏe mạnh thì làm gì mà có được một tinh thần trong sạch, mà đã không có hai điều kiện ấy, hẳn phải là những người lạc đạo.

Riêng tôi, tôi không bao giờ dám nghĩ rằng mình hẳn được Phật giáo, nhưng tôi nghiêm chỉnh một điều này là từ khi tôi mạnh khỏe thì tôi yên đời. Mà yếu đời, theo tôi nghĩ, thì là yêu những người ở chung quanh mình. Con sâu, cái kiến cũng có một linh hồn, đối với tôi; và ngọn rom hay củi cũng là reo lên ở trước nâng tức là ca hát cái sống thiêng liêng vậy. Từ chỗ đó, tôi suy ra vạn vật và thấy rằng cái gì do trời sinh ra cũng đều là quý cả, nhất nhất ta đều phải kính từ thần ta mà kính đi. Do đó, tôi kính trọng việc của tôi làm, mà trước nhất là việc cai thuốc phiện, không dám lấy làm một chuyện phẩm, không cần thận trọng như trước nữa. Tinh thần tôi êm thảnh, lắm. Giấc ngủ ơi, hãy đến với tôi đi!

Hai mươi tháng giêng

Sáng nay, «sân» tôi nằm có một chuyện lạ: ông số hai, tức là ông ma-lát đội báp cải ở trên đầu phải mở. Hai người «cu-li-san», từ sáng sớm đem một cái «băng-ca» đến cảnh ông nằm nhà mà để cho hai vị đức tổ xem xét và giảng dạy cho học trò trước khi đưa con «bit-tri» vào đầu ông ta. Chúng tôi, như anh em trong một nhà thấy vắng mặt một người, đều phờ phạc ra mà lấy làm ái ngại. Không biết mở có thoát chết không nhỉ? Không biết mở như thế thì có đánh thuốc mê không nhỉ? Không biết mở như thế thì có khỏi được tuyệt nọc không nhỉ? Hay là cái báp cải thứ nhất mất đi, nó lại sinh ra cái báp cải thứ hai?

Điều luật cốt yếu và duy nhất của Chính - Phủ
là làm việc công ích.

Một người cảm tử — ông số 6 — xin với anh em cho phép đi do thám tình hình một lát rồi sẽ loan báo kết quả «kẻ không chịu dục thế này mới thì nóng ruột».

Chúng tôi — còn lại tất cả có bốn người — ngồi xúm quanh lại một giường bàn tán và chờ nghe tin tức. Mỗi người một hủi thuốc lá. Hầm nước, Anh em hôm nay khỏe cả, cũng nên ăn mừng một chút. Đương mới nhau uống trước uống sau, một người «cu-li-san» và một thầy phia-mê ở đầu hột hoảng chạy vào và báo sủa soạn cái giường số 3. Chúng tôi chưa hiểu ra sao thì từ ngoài tiến vào một cái chàng vai đỏ hai người «cu-li» vác. Trên sàng, một người trẻ tuổi gây như một con mèo nằm công lưng tôm lại, hai mắt mở to trừng trừng mà miệng thì kêu lên ăng ăng như một con lợn vừa bị người đồ để cho lưỡi dao thứ nhất vào cái tiết.

- Bệnh gì thế, hở ngài?
- Làm sao vậy? Làm sao vậy?
- Bị đâm đấy à?

Tất cả gian buồng của chúng tôi sơn sọc lên một lát như cướp chợ. Ai cũng hỏi thăm nhau, ai cũng đổ lại xem «ma-lát» mới. Tôi cũng làm như vậy.

Ồ này, có ai biết được sự kinh sợ và ngạc nhiên của tôi lúc đó không? Tôi tưởng không thể nào mà đứng vững. Tim tôi đập mạnh, tai tôi ù ù. Ờ phải. Tôi không nhầm được. Ma-lát mới vào đó là anh Tinh — cái anh Tinh mà các ngài đã có dịp gặp mặt lần ở tiệm rồi, anh Tinh mà có lần khoe với tôi đã sáu lần cai thuốc phiện mà không được đó. Người thanh niên đó nào còn giấy «chờ» tôi phép cai thuốc đó, bây giờ, chào ôi, chỉ còn là một đồng thịt

ĐÃ CÓ BẢN:

TRÔNG GIỒNG SÔNG VỊ

(văn-chương và thần thoại Trần tế-Xương) một kiệt tác của Trần thành MẠI. Kỳ tại bản này tác giả đã duy công sửa chữa. Bia của họa sĩ Thủy Chương. Sách 200 trang — Giá: 1p90.

NHÀ XUẤT - BẢN «TÂN - VIỆT» 22 LAMLOTT HANOI

Tổng phát hành các Tổng Saigon, Cholon, Hủi
sách MẠI QUANG — 110 G. Gagnemier, Saigon

HÃY HỌC:

Nghien là một đêm

của TRẦN VĂN LAI
Bản dịch giá trị, đầy đủ và cần kẹ như nguyên văn mới có lần thứ nhất bằng tiếng Việt-Nam. Bia của họa-sĩ KIM SAN, quyền nháp 2p00, quyền nhĩ 2p50.

Sân có bản:

VĂN HẢO TOLSTOI

xám bầy nhày, tanh tươi, mà man không còn biết trời đất là gì. Được đặt xuống giường nằm rồi, anh ta nhắm mắt và không ngớt miệng kêu lên ơ ơ. Hình như anh ta đau ở trong ruột gan lắm thì phải. Mà có lẽ không phải thế. Anh ta đau trong cuống họng. Mà cuống họng anh ta rất có thể bị thương nặng nữa. Bởi vì tiếng kêu của anh có vẻ «bất thường»: nó không phải là tiếng người, không phải là tiếng vật, nhưng là một tiếng gì rờ rờ, lạnh lạnh mà rùng rợn mà gớm ghiếc như tiếng ma hú ở trên ngàn những đêm chớp bể mưa nguồn vậy. Chung quanh miệng anh, thịt nát loét cả ra. Chân tay anh co rúm lại. Anh vật mình vật mẩy và miêng lại tựa ra huyết tim.

Bệnh gì mà kinh thế? Theo như lời những người biết chuyện kể lại cho chúng tôi nghe, người thành niên khôn nạn này uống nước cường toan tự vẫn. Thì ra nguyên do thế này:

Anh Tinh là con trưởng một nhà giàu có giữa một phố đông đúc nhất Hà-thành. Ông thân anh là một người ít học lấy vợ giàu, không biết làm gì cả nên nghĩ ra những cách tiền khiển cho hai là: trai gái và uống rượu. Bà mẩu anh là con một nhà họ tiền xuất thân. Đói vợ chồng đó cứ nghĩ là phải đẻ ra những đứa con bất thành nhân cách. Anh Tinh là một đứa trong số đó. Bà tiền thiên bắt tức lại hưởng thụ một cái gia-đình giáo dục tồi tàn, anh hát thuốc từ năm lên mười sáu. vì nhân cư vì bất thiên cũng có mà vì bệnh tật ở trong người cũng có. Đúng như lời anh nói với tôi, anh đã bỏ thuốc sáu lần, nhưng không được. Bởi vì cứ mỗi lần bỏ thì anh lại phát chứng hen; đã thế anh lại còn bắt chước ông thân nghiện rượu nữa nên không thể nào mà suy sả cho đủ tiền để tự cung hai khoản đó hàng ngày được. Mà hai khoản đó, anh tiền nào có ít gì. Thuốc, mỗi ngày hai hộp năm; còn rượu thì uống cho cũng hết một chai cực lớn. Anh đành phải xin vợ — bởi vì anh không đi làm. Vợ anh cảm cảnh với trời đành là cứ phải chịu đựng ông chồng quý hóa. Nhưng sức chịu đựng, dù sao, cũng chỉ có chừng mà thôi. Một buổi sáng kia, anh Tinh, sau một cơn say thuốc, nỡ được mặt ra thì đã thấy vợ ngã vào tay kẻ khác. Anh chẳng coi là gì cả. Anh cứ hát. Anh xin tiền bố mẹ để hút. Anh xin tiền các em để hút. Rồi anh ăn cắp quần áo của người nhà và sách vở của họ đem bán đi để hút. Hút khò khò suốt. Thật là ai oán. Cảnh khổ của một kẻ nghiện người bị Trời đẩy vào đến như thế tưởng đã là cùng đây. Không ngờ...

(Ký sau đồng (tệp)
VŨ BẢNG

GIÁ MUA BẠO

Mỗi năm 3 tháng 3 tháng	1200	900	500
Mỗi kỳ, Trung-kỳ	30,00	10,00	5,00
Nam-kỳ, Cao-miền, Ai-lao	30,00	10,00	5,00
Ngoại quốc và Công sở	40,00	20,00	10,00

Mua báo phải trả tiền trước mặt tại xin đề:
TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

NHƯỢC BẮC, NGẠT MÙI, SỐT
MỎNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG:

Thời nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
bị cảm - mạo - cháng nên dùng:

THỜI - NHUỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bơm bơm) mới khỏi nhầm
23, phố hàng Ngang Hanoi -- TỐI. 205

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày Điều-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà . . . Điều-Nguyễn
- 3) Thuốc ho lao . . . Điều-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận . . . Điều-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết . . . Điều-Nguyễn
- 6) Thuốc cam tỳ . . . Điều-Nguyễn
- 7) Thuốc cam ái . . . Điều-Nguyễn

Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thăng, Mai-Linh, Nam-tiền Saigon
Nam-cường: Mỹ-tho, Vĩnh-hưng: Vientiane

4 MÓN THUỐC ĐỒ CỦA NAM, PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

BÚ'C-PHONG

45, Phố Phúc-Kiến Hanoi phát hành

Các cụ nên dùng:
THUỐC ĐẠI BỔ BÚ'C-PHONG. 2\$00

Các ông làm việc nhiều nên dùng:
THUỐC BỔ THẬN BÚ'C-PHONG. 2, 00

Các bà già có nên dùng:
THUỐC ĐIỀU KINH BÚ'C-PHONG. 1, 70

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:
THUỐC BỔ TÝ TIỂU CAM. 1, 50

BÁN ĐƠN, BÁN LẺ ĐỦ THUỐC SỐNG
THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THUỐC SẮM

Quỳnh Như

KỊCH THƠ CỦA PHAN KHẮC-KHOAN

(Tiếp theo)

CẢNH TƯ

(Cảnh cũ) về ban đêm
PHẠM-THAI

Phạm-Thai (trở về thư-phòng, thấy một phong thư)

Vừa mới cùng nhau dạo trước biển,
Càng nhau diễn lại Bieh-câu-duyên!
Vào đây sao đã, chao to thăm,
Một lá thư vào: lạ cảnh tiên.

Thư này là gấm diềm nhung êm,
Là nguyệt cảnh cao tạt xuống rèm;
Là tiếng to đồng rung ngân trúc,
Là hoa phong kín nhai êm đêm...

Là vàng chơi chói thép lên son,
Là ngọc sương rung nhũn nét tròn;
Trên ngọn xuân đào nghiêng biếc biếc,
Là rừng rừng khắp cả tâm hồn.

Lòng đã nồng rồi, thư thấm thêm,
Naur làn sa nhẹ phủ ý xiêm;
Lời thơ nét chữ dàu lưu mãi,
Nguyệt có cái dàu mãi trúc liềm!

Thăm dịu làm sao lúc mở thư,
Hình như ngưng đọng mãi xuân-lưu...
Cây rùn địa địa như vương vương:
Trăm nức kia đương quyền đỉnh lưu...

Đầy chắc lời thư rất mặn mà,
Vi khi gió rộn ngại hương hoa,
Vì khi điện-nguyệt người ế ếp;
— Ngọn bất là tim — lúc vắng xa.

Lặng mở ra xem lời... những lời,
Những lời chung-kết hứa song đôi;
Bảo lần bắt được lòng toan ước,
Nay chắc Quỳnh-nương quyết hẳn rồi!

Quỳnh-nương, Quỳnh-nương, ơi Quỳnh-nương,

Hãy thăm hồng lên vạn cánh hương;
Lặng đợi lời thư phong kín ý,

Ướp vào, hoa sẽ nức thêm hương...
(Mở phong thư, ngạc nhiên)

Ồ lạ, sao mà nét chữ ai?
Nghiêm-trang như trúc dựng hiên ngoài!
Phải rồi, nét chữ Trương-công hẳn!
Thôi thế tình ơi vỡ lẽ rồi...

Quốc-lô-lam sao lại rõ hay,
Chắc rằng người đã ghé qua đây;
(Chỉ tập thư...)

Ta lo dăng quai; này thư tin,
Mấy cả tình-duyên một cuộc say...

Hoàng hôn làm sao, bối rối sao!
Xưa nay danh tiếng đẳng anh-hào;
Mà nay bỗng chốc hồn ngơ-ngáo,
Không biết Trương-công xử thế nào.

Người muốn ta đành tìm cách xa,
Chao ơi, cao quý biết bao là!
Đã lòng âu yếm người niên thiếu,
Còn vẫn không quên nợ nước nhà...

Thôi phải làm sao xứng ý người?
Làm sao cho từ dăng tài trai...
Trước sau tình đã nguyên như nhất,
Thôi thế, ai còn ngại đến ai!

Tuy thế, nhưng mà đã chắc đâu!
Phu-nhân... chưa rõ ý ra sao;
Mấy lần tương-kien trong hồ hững,
Chắc tưởng... su-tăng lạc bước vào.

Đã biết đâu rằng vốn «cánh lông»,
Của loài «anh phượng» giống «nhà tông»;
Nhưng mà ngọc-bội kim-môn ấy,
Còn tôi thăm chung hận nỗi sống;

Ngọc-bội kim-môn có nghĩa gì,
Nếu không thả kiếm chằng cầm thi;
Không thả thảo-lược chằng mưu trí,
Chẳng ước mơ cao mộng điện kỳ.

Thôi, dẫu sao đành cũng phải đi,
Nào nằng thay nhẽ, ý phân ly!

Chưa xa lòng đã nao nao nhớ,
Lúc biệt nhau rồi đoạn mấy ty...
Quỳnh-nương, Quỳnh-nương, ơi Quỳnh-nương!

Giê liêu rung vang khúc đoạn-trường!
Duyên thâm ái nghiệt vừa mới bén,
Càng sâu ân ái nặng đau thương...

Thuyền sắp rời xa bến lặng yên;
Này tình, này nghĩa, lại này duyên...
Tình ghi bất mịc, tình muốn thâu.
Nhưng biết rồi đây ai nhớ quên?

Não quá lòng ơi những lúc này;
Làm sao gặp lại để chia tay?
Chưa xa đã biết vô cùng hận,
Khi cách xa rồi thấm đẫm cay;

Dấu mấy hiên ngang mấy cũng cương,
Làm sao ngăn được mối sầu vương!
Mà ta mộng đã từng mai mĩ,
— Ngơ ngác buồn trông sao bốn phương...

Thôi biết làm sao biết tình sao!
Đành hay thương nhớ hồ anh-hào!
Xưa kia đôi lứa, lòng cương-liệt,
Nay chỉ tạo-nhân với má đỏ...

Rằng thảo lưu nàng hận mấy thiên...
Tủi cho lòng dột Bích-câu-duyên;
Ngày mai, đầu gió, đầu mưa bão!
— Bện hơi, neo cơ... phải nhớ thuyền.

(Lấy giấy viết)

Rời đi, rời đi, phải rời đi...
Này đây trăng gió đã mê ly;
Rời đây viện sách ngơ hầu thăm,
Nẻo ruột trời khuya giọng tử-quy...

(Lại viết)

Án tuyết chữ đây nao ánh đèn,
Bút nghiêng duyên nợ mới vừa nhen;
Đèn khuya trước những dòng thơ thắm,
Đã chiều lòng ta say mấy phen...

Đèn cũ chữ đây ánh mặt mờ;

Thế là ngưng lại một bài thơ!
Dòng tay thấm chữ, vẫn chưa đủ...
Ái thảo lòng ta khi ngẩn ngơ.

(Viết xong niệm lại)

Thư này ta sẽ gửi hoa-nở,
Bút lệ hoang mang đầm mấy tờ;
Khổ nỗi khơi lòng khi cách biệt...
Ngại ngừng tay nhờ lúc mong chờ!

Rời xa, rời xa phải cách xa; (Mơ màng)
Ô hoa nở, ô hoa nở!
Nàng đi, chân vướng trần man mác...
Kìa gót hồng-liên tha thướt qua.

(Ngơ ngác)

« Mơ rồi, mơ rồi, thôi mơ rồi! »
Nàng đâu — chỉ có ảnh trăng rơi,
Chao ôi, giây phút ban đầu ấy... (Mơ màng)
— Một tối đầy trăng, trăng khắp nơi!

Đây vẫn là trăng, vẫn bóng trăng,
Đâu rồi đêm nọ bước thung-thăng?
Nào đâu phần nguyệt rây bên gót?
Giờ lạc đâu xa ngọn gió Đàng...

Trăng hời, làm sao không tắt đi!
— Lòng ta là những sợi liên-ti,
Lòng ta là cả Trâm-hương-diện,
Cả tấm tình dâng Dương-quý-phi.

Lòng hời, lòng ơi, lòng hời lòng!
Hỡi ơi sâu thăm xàm mênh-mông...
Ái an mai mĩ niềm ái ái,
Viện sách chữ đây lạnh giá đông!

(Phạm-Thái soạn hành-trang)

Thương sao cùng!
Nhớ không cùng!
Đau lòng sao khổ rộn trần cung,
Màn dăng lệ nhỏ: giây hơn tấc!

Huyết lệ tràn lan, rung đầm rung...
(còn nữa)

PHAN KHẮC-KHOAN

Thơ của Hồ Dzènh QUÊ NGOẠI

Lập thư đã gây được dư luận tốt đẹp nhất trong năm 1943
Lần đầu tiên THƠ CA VIỆT NAM được tổ chức một cách chu đáo nhất bằng ngôn ngữ
trình bày. In rất đẹp, loại thường 30, loại đặc biệt giá 500. 35 sách, cần trả 10.
Hiện nhiều nơi đã bán hết. Mua là trả thêm 500 trước hoặc mua trước. Lệ trả tiền
trước. Đã ra trên 100 chữ sách. Hội catalogue kèm tem 0,05. Mua là trả tiền trước

NHÀ IN A-CHAU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

RẰNG BÀ NHỌN

của THANH THẾ-VY

Con bé quàng khăn đỏ hỏi

co lang:

— Bà ơi bà tại sao tại bà to?

— Tại bà to, để bà nghe cho

rõ.

— Bà ơi bà, tại sao cháu bà

dài?

— Chân bà dài để bà chạy

cho nhanh.

— Bà ơi bà, tại sao tay bà

lớn?

— Tay bà lớn để bà ôm cháu

cho chặt.

— Bà ơi bà, tại sao răng bà

nhọn?

— Răng bà nhọn, để ăn thịt

cháu cho dễ.

Thế là con lang muốn trộm
được những câu hỏi phiền
phức của con trẻ, ngổn ngay
con bé hay hỏi.

Ở vào địa-vị con lang,
những chị, mẹ, bà, sẽ trả lời
những câu hỏi lần lần ấy
bằng cách nào và như thế
nào? Không đến nỗi như con
lang, các người đó hoặc đánh
trồng lang, hoặc trả lời bằng
một câu vu vơ, hoặc cũng
lắm là gắt gỏng xêm lên cho
trẻ nó cụt hứng không dám
hỏi hạp gì nữa.

Cái đặc sắc của loài người
đã phát biểu ngay ra ở con
trẻ: « Loài người là một
giống triết lý », một giống
ngủi tới siêu-hình. Cái ham
muốn tìm tới căn-nguyên, cái
băn khoăn nghĩ ngợi tới
những điều lạ, điều bí ẩn đã
rõ rệt ngay từ khi còn là con
trẻ. Luôn luôn con trẻ hỏi

« cái tại sao », « cái như sao »,
« cái do đâu », của sự vật. Và
cố nhiên là những người bị

chất-vấn vẫn thường lúng
lúng, vì một cơ rất dễ hiểu là
cái tri-thức của con người
còn khiêm khuyết nhiều.

— U ôi đi chợ làm gì?

— Để có tiền.

— Có tiền làm gì?

— Để đóng gạo.

— Đóng gạo làm gì?

— Để ăn!

— Ăn làm gì?

— Để sống.

— Sống làm gì?

Bà mẹ nào trả lời nổi cho
con câu đó. Vì nó là một
vấn-đề siêu-hình quan-trọng.

Đò, nào có phải đến những
hệ óc thông minh ghê gớm
mới nghĩ tới những vấn-đề
triết-lý đâu. Sự chết, Trời,
định-mệnh, hay sinh-mệnh,
tự-do, bình-hỗn, hết thảy những
điều quan trọng của môn siêu
hình đã được nêu lên từ hồi
con người còn thơ ấu.

Nội thế chẳng phải là
bảo những con trẻ là những
nhà triết-học nhỏ xíu đâu.
Nhưng nói bán-khoan về thế
gợi siêu-hình là điều thác-
mắc chung cho nhân-loại đã
đành rồi. Nhưng lại do miệng
con trẻ mà ra thì duyên-cớ
vì đâu? Một lẽ, đây là đặc
tính tự-nhiên của người và
nó có thể xuất-hiện phát-

triển ở nhiều con trẻ có một
tài óc thông-minh đặc sác.
Hai là do những câu trả lời
vô-tinh của người lớn mà
khích cầu họ kéo câu kia, ý
này lời ý khác, dẫn dần từ
cái chỗ thông-thường vô can,
đi tới cái bí hiểm oái oăm.

Và nếu gặp được những hạng
người biết dùng cái lối « đỡ
để cho tình thần » (1) như
Socrate nghĩa là khéo biết
đem mẹo vấn đáp mà dùng
để mở mang tri-thức cho
người ta, hoặc ít ra nêu được
những người khá khá về
khoa tâm-lý, về khoa Sur-
phạm, thì những con trẻ hay
hỏi ấy không những không
lạc tới những vấn-đề nan-
giải đó, mà lại còn vừa được
lại ý trong sự tò mò của
tình-thần, vừa được mở
mang tri - thức một cách
nhẹ nhàng khéo léo.

Cái con lang ngổn phẳng
ngay con bé quàng khăn đỏ
để khỏi phải trả lời những
câu hỏi rắc rối, các bà, mẹ,
chị, gắt gỏng lên để làm cụt
hứng các trẻ em, và để tránh
được cho mình phải nghĩ
những câu trả lời cho những
vấn-đề mà chính những
người không chịu nhận là
không biết về điều đó mà cứ
vấn-lời bừa bừa cho con trẻ,
khiến cho chúng yên - trí
những điều sai lầm. Những
người ấy, giết phăng ngay
tình-thần chúng nó, tại hại
hơn là con lang nó chỉ nhắm
có cái phần xác thịt.

(1) la maïentique.

CHỮA KHOAN :

CÁC BỆNH

NHÀ THUỐC HỒNG-LẠC
66, phố Hàng Nâu — Hanoi

Con chó yêu quái

Khoảng đời Trịnh-Nguyễn nhà Đường, có viên đại-lý binh sự là Hàn-sinh, thuê nhà ở phía nam quận Tây-hà, có một con ngựa rất khỏe-mạnh cao-lớn. Một hôm giờ vừa sáng rõ, Hàn nhân đi qua chuồng ngựa, thấy con ngựa gác đầu xuống đóng chuồng, mở hơi ươi, dậm, miệng thở hồng-hộc, như vừa phải đi xa về. Cõi bộ nhọc mệt lắm. Hàn lấy làm lạ gọi tên bồi ngựa ra hỏi, tên ấy cũng ngần ngại ra không hiểu thế nào. Hàn cho là tên ấy ban đêm cỡi trộm ngựa đi chơi đâu xa. Nỗi giận quát mắng:

— Con ngựa của ta giá đáng ngàn vàng, giao cho mày chầu dắt trông nom, ban đêm mày dám cỡi trộm đi những đâu và hàng bao dặm đường, dùng quá sức nó, để nó nhọc mệt rũ rượi thế kia, tội ấy không thể dung tha được.

Tên bồi hết sức chối cãi và kêu bị mắng oan nhưng Hàn không tin, sai nọc ra đánh mấy chục roi. Trước sự ngờ vực của chủ, tên bồi biết lý khuất, đành cần rằng chận đòn, không còn nói sao được nữa. Đêm đến, để ý săn sóc hơn mọi đêm, trước khi đi ngủ, đem đèn ra soi trong ngoài chuồng rất chu chỉ. Sáng hôm sau, vừa sáng rõ đã vội ra chuồng xem, thì lạ thay, con ngựa lại đồ bộ hôi và thở hộc như sáng hôm qua. Tên bồi nghi hoặc, nghĩ mãi không đoán được là thế nào, sau cho là tất có sự bí mật gì, nhưng để bụng không nói với ai, chờ đến đêm, lên vào nằm ở trên nóc chuồng, để nhìn xem thế nào.

Đến mãi đến quá nửa đêm chẳng thấy gì, đã toàn bộ về, bỗng thấy con chó đen của Hàn-sinh nuôi đã lâu và coi qui lắm, ở ngosi chạy sọc vào chuồng, vừa nhảy vừa hét, rồi hóa làm một người to lớn, mũ áo đều đen, cầm bộ yên dặt vào lưng ngựa, nhảy phắt lên cỡi, và thúc chạy nhanh. Ra đến cổng ngoài, không mở cổng, gia roi cho ngựa nhảy vọt qua bức tường mà ra. Tên bồi sợ hãi hồn, nhưng vì sợ tội lỗi đành phải lên

gan dò xét cho ra mánh mối, rồi cứ nằm phục đầy để chờ xem thế nào. Hồi lâu, thấy người áo đen lại phóng ngựa về dặt vào chuồng, rồi yên dặt như cũ, rồi lại hóa nguyên hình là chó đen, chạy vào trong nhà.

Mục kích một sự quái lạ, tên bồi tuy vậy hãy cố giữ kín, không dám với nói với ai.



Đến sau lại ra dinh, lại thấy việc quái lạ như đêm trước. Tên bồi muốn dò xét con chó cỡi ngựa đi đâu, sáng ra liền đi tìm dấu chân ngựa, vì giờ mưa mới lạnh, đất đường ướt, dấu chân ngựa còn in rành rành. Cứ theo lối có dấu chân mà đi mãi về phía nam đến hơn mười dặm, trước một ngôi mộ cỏ mọc hết. Rồi ngay ngày hôm ấy, tên bồi ngựa vội làm một lều danh ở gần ngay bốn ngôi

mộ, chui ra rồi lều đến phục trước ở trong lều để nhìn xem. Quả nhiên, đến cửa đêm, người áo đen cỡi ngựa đã đến đó nhảy xuống, buộc ngựa vào một cái cây, rồi chui vào trong mộ, bên trong như đã có mấy người chờ, thấy nhau cười nói rất vui.

Tên bồi ở trong lều, cố im hơi lặng tiếng chờ chủ lảng lại nghe. Một lúc lâu, người áo đen cáo từ đi ra, mấy người trong mộ theo ra tiền đi một quãng xa. Một người áo nâu, ngoài hỏ người áo đen rằng:

— Sở tên nhà họ Hàn hiện dễ ở đâu?

Người áo đen nói:

— Tôi đã cắt gĩa ở dưới hòn đá đập sỏi, anh không phải lo.

Người áo nâu nói:

— Cần thận lắm mới được đấy, nên để tiết lộ, thì bọn mình chết cả, chẳng còn mống nào sót đâu!

Người áo đen nói:

— Xin giữ được như lời.

Người áo nâu lại nói:

— Đưa trẻ nhà họ Hàn có tên tự chưa?

— Chưa có, tôi nhìn xem nếu có thì biến ngay vào sổ.

Người áo nâu lại nói:

— Tôi mai đến đây, chúng ta sẽ có cuộc vui chơi.

Rồi cùng chia tay, người áo đen nhảy lên ngựa phóng đi, mấy người kia lại chui tọt vào trong mộ.

Sáng ra tên bồi về, đem việc mật báo Hàn-sinh và xin kịp nên trừ bỏ con chó yêu quái ấy.

Hàn-sinh liền gọi con chó đen lại, sai lấy thùng trói chặt và cho dao bôn đá đập sỏi lên, thì quả thấy một cuộn giấy, bên trong chưa rõ họ tên anh em vợ con tôi tớ nhà họ Hàn, không còn sót ai, chỉ riêng có đứa con mới đẻ, vì chưa đặt tên nên chưa thấy biên. Thấy rõ ràng một sự quái dị xảy ra, Hàn-sinh ra đất con chó ra giữa sân đánh chết lẹm chết cho họ tôi tớ ăn. Xong đó, lập tức đem một bọn vài chục người, cầm đủ khí giới, đến chỗ ngôi mộ cỏ, phá tung ra, bên trong thấy có mấy con chó hình trạng và lông lá đều khác thường, sai đập chết cả.

SƠ-BÀO

Việt-nam được-học

của ông Phó đốc-Thành trong bộ biên tập hội Y-Học Trung-kỳ soạn Sách soạn theo phương pháp thực hành để phòng khi cấp cứu a coi để cứu người bệnh. Và lại những cây mà ông nghiên cứu toàn là những cây mà a thường thấy giống ở hàng quán nhưn ta c.

Thật là một bộ sách cần thiết cho mọi người và mọi gia đình h
Mỗi bộ... 6,00 thêm cước... 7,00
Mua nhiều hơn giao ngay hết... 7,00

Thư và mandat mua sách xin gửi về cho:
NHÀ IN MẠI-LINH — HANOI

ĐANH RĂNG BẰNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRONG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poincard & Veyrel
Saigon, P.Penh, Hanoi, Huiphong

ĐÃ CÓ BẢN:

Em là gái bên song cửa

Truyện dài làm kỷ của Lưu-Trọng-Lưu giá 1350
Đa là một truyện rất cảm-tông, rất thể thắm, là cái tình ở giữa một thanh niên văn sỹ, và một gái nhân tuột sắc ở nơi núi rừng. Sông Hương. Học xong cuốn EM LÀ GÁI BÊN SONG CỬA, các bạn sẽ thấy làm hẳn siêu-hoạt, phiêu-diêu ở thế giới thanh cao lý tưởng.

Q

Hai đứa trẻ

Số 1 và số 2 của NAM - CAO TRU
HOA-MAI số 28 và 29 mỗi cuốn 0p20

Nhà xuất-bản Cộng Lực 9 Takou Hanoi

(Tiếp theo)

28

mới, chính họ đã tuyên-cử hôm tháng trước, rồi đi rước các quan cũ trở về cai-trị. Người ta oán hận tự Hồi-lương, giận lây đến quan lại mới, cho là một phe gian-ác; không biết trong đám ấy có nhiều kẻ cũng bị Hồi-lương ngược đãi như ai.

Trong vòng một tháng, nhân-làm ở lục-châu đối với Khôi lãnh-dạm và lý-tán hầu hết.

Người ta quay lại nt ở giềng triều-dinh.

Những lúc bọn Hồi-lương lộng quyền tác-tố ở lục-châu, Khôi bận rộn việc quân trên vùng Biên-hòa, đôi ba bữa về Gia-dịch một lần, tuyệt nhiên không nghe biết gì cả. Chính bọn ấy phải gửi tờ bẩm báo công-việc lên soái-phủ luôn, nhưng khi nào lại tự kể xấu mình; còn quan-lại thì sợ và lại, không dám thốt mách.

Thái-công-Triều có tai mắt dân khắp lục-châu, thừa biết những sự hành-dộng bao ngược của bọn Hồi-lương nhưng hẳn ta đang cần lợi-dụng chỗ-dó, nên âm thầm khuyến-khích cho tằm lớn chuyện lên, tự-bản giả-diếc làm thỉnh, không đại gì cho Khôi được sớm biết tình-bình để kịp cứu chữa.

Đến nỗi tin tức nào, tờ bẩm nào từ các tỉnh đưa về Phiên-an, cũng đều rơi tình hình lạ-băn yên đến, các ông Hồi-lương đứng đắn, trung-thành và rảnh được việc. Vạn nhất có ngông cuồng thì hay tờ bẩm nào nói đến thực-sự, thì Triều-bung bị đi ngay. Có hôm: một người lính kỵ-mã thường chạy tờ bẩm từ tỉnh Định-tướng lên Gia-dịch, bị giết cả người lẫn ngựa ở khoảng Bình-chánh Bình-diễn, mà cái túi đựng công-áo thì mất biến tống-ti-h. Đó là một thủ-đoạn của Trung-quân Triều có mắt thế-gian.

Vì thế, Khôi cứ yên tâm về phía lục-châu,



những kẻ bỏ-bạ tin cần-thuờ nay tất là làm tròn chức-vụ mình đã phó thác.

Mãi cho đến hôm những tin thăm-kịch Hồi-lương đồn ra từ tung, mà tai và h-mạch rùng, thì đến-bà đều biết; nghĩa là đến hôm nhân-làm lục-châu mười phần lý-tán hết làm chủ rồi, khó thế vẫn-bị được nữa, bấy giờ Khôi mới được biết rõ sự thật.

Khôi đang ở Biên-hòa tìm xét địa-hệ lập trận, đón đánh đại-binh Tổng-phúc Lương sắp vào đến nơi, bỗng nhận được tin tức lục-châu nguy-biến, tự về đầu bắt tóc, như người phát điên.

Thời-cuộc bấn-dồn đến thế, thì nguy hiểm cho Khôi thật.

Va mong dựng nghiệp lớn, cần phải lấy bốn tỉnh miền dưới làm chỗ dựa lưng vừa là chỗ tàng hủ: gạo, tằm bạc, nhân-dân, có thể mới đủ lực-lượng chống với binh-trên ở trước mặt. Nay mất chỗ dựa lưng, mà trước mặt thì quân đại-dịch như nước lũ sông cồn, ào ào tràn tới, một thành Phiên-an, một tỉnh Gia-dịch, lấy gì an-ngữ cho được? Thế nào cũng phải vọt lại chỗ dựa lưng trước đã.

Vội vàng, lưỡng-cuống, Khôi chỉ kịp truyền tiếng cho tá-hử đi gọi Nguyễn-văn Bội ở Nhà-bè về trấn B-ên-hòa, rồi nhẩy phốc lên tung con Thâm-phong, một mình một ngựa, chỉ thẳng một mạch về Gia-dịch.

Về đến soái-phủ, rồi lại khấn bịt trên đầu dây bay mất lúc nào không hay.

Lập tức với hợp các tướng-Tah có mặt tại Gia-dịch, bàn cách giữ nước cờ bí.

Các tướng lão-tà-hành kiến thức hoặc dám trực-ngôn như: Hoàng Tăng, Đặng và Hoàng-nghĩa-Thư, đều vâng mệnh vì phậ-tự-sự; người thì mắc dithan-trà các phủ huyện, người thì đang ở một t-ận. Họ d-ận chỉ có những người thật thà, cực-mịch, chỉ biết công-biêu bấp-thị cho ngta-dàng và một niềm phọc-tòng, bất cứ đại-nguyên-soái nói quan tam cũng ừ, quan tư cũng gật; về quân-ơ cũng cũng như về chính-trị, họ chẳng có ý kiến gì, mà cũng không quan tâm đến.

Gia cuộc hội-ngập này hai ông chính-pho chủ tịch chỉ nhậu kịch-liệt.

Mấy tháng trước, Triều còn kiêu ngạo và giữ lễ tôn kinh-bề ngoài; bây giờ tự-phủ mình công cao, ở lục-châu cũng có vậy cánh thế-lực, lại nhân thấy Khôi đang cơn tăng-bĩ tất cả dám động-phạm đến miếu, cho nên Triều ngón-ngữ tự-do, coi như bình-dẳng, không cần giả-đo khiêm-nam từ-ấn như độ nọ.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

Sách mới

1. B. C. N. vừa nhận được:
— CÔ THUY CẢ NG KHẮC MẠN do nhà SANG xuất bản, dày ngót 500 trang. Sách in đẹp.
CÔ THÁY là một cuốn tiểu thuyết dài viết công phu là một mối tình của một cô chủ với một người nông phu.
— NGUỒN GỐC VĂN MINH của NG. BÁCH HOA do nhà HÁN THUYỀN xuất bản, giá 2p20.
Xin có lời cảm ơn những nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.

L'ACTION MORALE

Nhà in T. B. T. V. có nhận bán quyển L'ACTION MORALE do nhà Học-Chính Đông Dương xuất bản

★

Giá mỗi quyển 4p16 - Cước phí 0p37
Không nhận gửi tiền hóa giao ngân 4p53

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 3)

Có tin đại bản doanh đồng-minh đã dời từ Bắc-Phủ sang đảo Malte, đặt ngay dưới hầm và hiện các nhà đứng đầu quân đội đồng-minh đang bàn về chương-trình tấn công vào Áo-lục. Có lẽ cả hai ông Churchill và Roosevelt cũng sắp gặp nhau để bàn về những cuộc hành binh quan trọng đó.

Về tình-hình chính-trị thì dân Ý dưới quyền chính phủ mới vẫn quyết theo đi đđi cuộc h-ên-tranh bên cạnh các nước trong 1 lực. Tại một buổi hội-ngập quan-hệ của Nội-các Ý vừa rồi để bàn về các vấn đề quân-sự có cả Ngoại-tướng Đức Von Ribbentrop và Tổng-tư-lệnh quân Đức Thống-chế Keitel dự bàn. Đức quả quyết sẽ giúp Ý trong cuộc kháng-chiến với quân địch bên cùng. Tại đại-ban doanh của Quốc-trưởng Hitler ngoài mặt trận phía Đông, Quốc-trưởng Đức vừa hội đàm với nhiều nhân vật trọng yếu trong chính phủ quốc-xa như Tổng-chế Goring, Keitel, M. R. Ribbentrop, Goebbels, Himmler và M. Epser Tổng trưởng bộ chế-tạo chiến-cụ, đạ được của Đức.

Thep tin báo New York Herald Tribune thì các giới biết rõ tin tức ở Mỹ cho rằng hai chính-phủ Anh, Mỹ chưa có ý muốn thừa nhận 9p-ban Alger như một chỉ-th-phủ chính thức của Pháp.



Ủ SÁCH TÂN VĂN HÓA
DO NHÀ
HÁN THUYỀN
phát hành
71, Tiên Tsin Hanol

Mới có bán:

Giá: 2p20

Nguồn gốc văn minh

Quyển II trong bộ "Nguồn gốc tiền-hóa sử" của NGUYỄN BÁCH KHOA

ĐÃ XUẤT BẢN: NHẬN LOẠI: TIỀN HÓA SỬ
(1931) của Nguyễn-bách-Khoa
ỐC KHOA HỌC
(1930) của P. N. KHUÊ
GỐC TÍCH LOẠI NGƯỜI
(1930) của Nguyễn-bách-Khoa

Đời sống thái cổ

(1920) của Nguyễn-bách-Khoa
Mua một cuốn gửi tiền trước, thêm 0p40 cước

Cần đại-lý thuộc Nhậi

no 80 Rue des Médicaments Hanoi (cần mua sâu)

Khấp-phủ, huyện, châu, quận, điều kiện dễ dàng - Không phải ký quỹ - Kíp thương lượng ngay: Établissements ĐỨC THẮNG - nhưng - yêu - quá - mặt - gấu etc...)

Côi là người Bắc

TRUYỆN DÀI CỦA VU XUÂN TỰ

(Tiếp theo)

Nàng thẹn thẹn ngồi xuống cạnh Chi, cũng với những cảm giác đăm chiêu, thoáng một phút nàng đã so sánh chàng với Viên. Trước kia, Phương cũng từng so sánh thế, song, chỉ để phục phục những hành vi quân-tử của Chi thôi. Mà nay, rằng lại có ý riêng, sao không sớm được gặp chàng... Hôm kia, hôm qua, tiểu Chi-thù tiếp những người trong họ nàng, si nấn đầu ngồi kén chàng lịch thiệp « đứng đắn », và nhìn Phương như ghen với số phận nàng, lúc ấy, Phương cũng thấy mình vui sướng, kiêu kỳ hãnh đưng cạnh Chi, rằng có cảm giác và cảm tưởng... mà hình như cô Chi cũng thế, như một đôi vợ chồng thật, chứ không phải tình « đóa hoa một nở ». Rồi trong kỷ-ức, nàng tưởng tượng nhớ lại ai đây lúc Chi ngồi gầy, sần sộc, những lúc Chi ôm ấp nàng trong lòng...

Mà Phương lại đượ đợ, nàng cúi mặt, hình bóng Phương lờ lờ dưới làn nước chong. Sự Chi có được những ý nghĩ của cái hình bóng ấy, nàng thò chân xuống dòng suối cho chúng khởi nhin thấy.

Nước suối mát giòn giòn, làm buồn buồn chán Phương. Nàng lắng nghe cách u tịch trong khu rừng. Lòng nàng lại rộn lên vì cái tình nghĩa Tây lâu Chi ăn ở với nàng, những cử chỉ cao thượng của chàng... Đến nay lại nhớ Chi, nàng mới được về thăm cha mẹ già...

Nàng tìm cảm ơn... cảm phục chàng.

Một phút im lặng qua. Một phút lòng lại đờ hồi hoàng.

Chợt, Phương rủa rủa năm

chặt bàn tay Chi. Nàng ngược cặp mắt trông ướt nhin lên, rồi ôm lấy Chi, và gục đầu vào ngực chàng. Chi chỉ lén xát Phương vào lòng, tay đỡ lấy cằm xinh xắn, đặt lâu môi nàng một cái hôn dài dăm phút...

Chim kêu, tiếng nước chảy, dăm chiếc lá rụng là là trên mặt suối... cả non cao rừng thẳm đều thu nhỏ lại trước hai người.

Ngay khi ấy, ở quãng suối bên kia, vang những tiếng cười, Chi và Phương khẽ giật mình, vội hoảng nhau, ngừng nhin: một bầy bốn năm thiếu nữ đang lội qua suối này, đi sâu vào rừng trong. Quên sấn vào những ống chân ngo cào những xuống nước choay, trắng như ngà. Nàng-nọ giắt tay nàng kia, vừa vui đùa, vừa đùa nhau qua. Đến một thiếu nữ sau chót, Côi trông thấy toàn lên tiếng thì Phương đã reo gọi trước chàng:

— Ván! Ván ơi!

Dứt lời, Phương tuột xuống.

Sách « LUYỆN LỬA VÀNG »

SẮP PHÁT HÀNH :
Tây bút II
của NGUYỄN TUÂN
những thiên « Tây bút » đặc sắc nhất của tác giả nổi bật gần hết chữ, đáng báo

GIỌT SƯƠNG HOA
(XUÂN)

của PHẠM VĂN HẠNH
Số sách từ số hạn, xin kịp đón mua ngay thư-tổng-gửi ở:
49, rue Tsin Hanoi

lời nạt lên, cầm lấy tay Ván, thân mật hỏi dồn bae:

— Ván và Bi-rin đó à? Và từ hôm nào mà không đến Phương?... Đã lâu, sao không thấy Ván lại chơi đùa Chaigneau?...

Nhìn Chi vừa lội tới, Ván ngập ngừng, trả lời lúng búng trong miệng. Hiểu ý, Chi hỏi nàng:

— Chuyện này rất dài, nói một hai câu không đủ, Ván xin tôi mấy chỉ củ vào suối rừng trong rừng, để Chi đi thì giờ trả lời bức thư của Ván gửi cho Chi trước đây.

Ván gật đầu quay lại bỏ các bạn, rồi cùng Phương và Chi leo gỏi bên bờ suối. Nghe Chi rớt, Phương ngo ngắc không hiểu đâu dưới câu chuyện gì. Nàng cứ chăm chăm nhìn chàng trong khi Ván lẳng lặng nghe Chi nói:

— Đến lúc này, Chi đã nói hết sự thực, tôi bày tất cả những ước vọng trước kia đối với Ván, đều có điều gì phải ý, hẳn Ván cũng vui lòng thứ lỗi cho.

Từ ngày được thấy cái nhan sắc kiều diễm của Ván, Chi đem dạ thêm yêu ngay... Mà chắc không phải là Ván không có thiên cảm với Chi. Song, đứng trước tình yêu, chúng ta đều... rụt rè. Nếu một trong hai chúng ta mạnh bạo thổ lộ trước, có là Chi phải thú thật ngay khi Viên lấy tiền của Phương trốn về Bắc...

Ván sững sờ, ngừng nhìn Phương và Chi. Chi vẫn nói tiếp:

— ... Là một kẻ khờ ngu,

Viên yêu Phương thực ra bởi Phương là con nhà giàu có. Cho nên sau khi lấy cắp của Viên, sợ hãi đến cái thanh - danh của người Bắc, của người đồng-xu với Chi...

Chuyện này xảy ra chỉ Phương và Chi biết thôi. Phương không trình báo có hợp hoặc nói cho ai hay, vì phần thì thân gái con nhà gia-giao mắc phương Sở Khanh, xấu hổ, phần thì... (Chi

cầm tay Phương)... Phương nghĩ Chi, không muốn làm vỡ-lỡ câu chuyện khôn-nạn của Viên, sợ hại đến cái thanh - danh của người Bắc, của người đồng-xu với Chi...

Bởi cảm-kích cái lòng tốt của Phương, Chi phải cư xử sao để đều trả cái tội lỗi của Viên... Hơn nữa lúc ấy, thân gái họ-v ở Saigon, Phương nghĩ nương

dựa với Chi cũng là lẽ tự nhiên. Nhất Phương đang đau đớn vì bị tình phu, có lẽ gây ra những tư-tưởng chán đời được...

Rồi một buổi trưa, Phương thất tình, m -m -m, Chi được tin có Mươi gọi về... Lúc đó, Chi không từ hiếm gì cả, Chi chỉ nghĩ đến sự cứu cứu Phương, an-đi một linh-hồn đau khổ. Sau khi đã khiến Phương đau-dịu, thiu-thiu ngủ, Chi có dạ nộ: cái hôn nư, lên trán Phương. Chi hôn ấy, Chi như nư hòa một người em gái yêu-ot, tội nghiệp... Thì ngay khi ấy, ngừng lên, Côi trông thấy Ván đang ở ngưỡng cửa. Ván quay phắt xuống cầu thang. Chi vội chạy theo nhưng không kịp. Vá, chiến tới hôm ấy, Chi nhậ được bức-thư của Ván. Xem thư, Chi biết Ván hôn giận mà không thể nói từ đường-hoàng và can-thiệp được: bởi tình yêu giữa hai chúng ta chưa... tuyên bố chính-thức.

Thành thực ra, lúc ấy, Ván cũng có thể buồn bã như bị lừa gạt, bị tình phụ vậy!

Ván buồn, Ván giận, và còn khinh bỉ Côi như một kẻ vô gao-dục nữa. Vì, việc Ván ăn cắp tiền, Phương gấu, chỉ nói chồng ra Bắc có chuyện riêng của gia-dinh Nay vắng Viêng, thì những cử-chỉ trư hóm đó để khiến Ván hiểu lầm Phương và Chi đã lợi dụng một lúc xa chồng, xa bạn, làm những chuyện dối bae.

Điều này, Chi nghĩ đau đớn nhất.

Cả buổi tối hôm ấy, Chi tìm mãi cách giải-quyết không xong — không nói ra, bao nhiêu mộng lòng đều vỡ, và bị liệt vào hàng « trên bậc trong đau »... Mà phần trăm hết đầu đuôi, câu chuyện như nhau của Viên sẽ lộ ra ngoài, người Bắc ở Saigon sẽ mang tai máu tiếng, rồi lúc ấy, trông gương của Phương, biết đâu Ván không nghĩ ngờ cái tình yêu của Chi, vì Côi cũng là một người Bắc như Viên!



35

Bây vậy, Chi đánh ám thăm chịu đau khổ, trong khi Văn có ngộ, nhỡ, xa lánh dần hai bạn.

Về phần Phương, Phương có mỗi buổi rầu vì tình duyên trắc trở, rồi tới kỳ sinh nở, nết không dễ ỷ đến việc đã bao lâu Văn không la chơi...

Ngưng lại giây phút, Chi hạ giọng nói:

— ... Trong trường hợp này, dù ở chỗ phải nghĩ ngờ như vậy...

Ngày nay, chúng ta đã quen nhau, vì xa nhau, ở chung, ta chỉ còn cái tình bạn... Ngày nay, Chi đã được được nhìn người đồng xứ... đã được Phương yêu mến, đã được cha mẹ Phương chào đón, như nhìn người đồng xứ... đã được Phương yêu mến, đã được cha mẹ Phương chào đón, như nhìn người đồng xứ...

Một phút suy nghĩ, Văn giờ bắt tay Chi và Phương:

— Chúng ta quên hết chuyện cũ, Văn thành thực có lời mời Chi và Phương...

Rồi, nào mỉm cười:

— ... Và mai kia về Saigon, thế nào hai người cũng phải làm tiệc mới Văn, nghe không?

Đương nhiên, Văn quay vào rừng trong tim các bạn. Vội đi, Văn về ngồi đợi đến lúc được gặp bạn.

Trong lòng hoang mang, đang tức nhớ một cái gì đẹp đã đi qua...

Mấy cây cỏ may cao vút bên bụi rậm trước lối đi, Văn lại tay gạt, sắc cạnh xước vào da non. Nàng suy-tơn khe khẽ.

VŨ XUÂN-TU
HẾT

Autorisé (publication crite anterieurement) à la loi du 13 Decembre 1941)
Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van N
36, Bd. Henri d'Orleans - Hanoi
Certifié par le
Tirage à la presse
Administrateur: Barent: Ng. d. V. V. N.

+ HỒI THUỐC, HỌC THUỐC +

Y-si LA-văn Phấn, tốt nghiệp trường Cao đẳng y học, lâu năm kinh nghiệm trong các nhà thương lớn, chuyên khảo cứu thuốc Nam, Bắc, có một vị bác sĩ sự và một vị danh y như học phụ giúp, đã soạn và dịch hết các bộ sách thuốc Đông Tây ra Quốc-ngữ. Y-si LA-văn Phấn, và các bạn, đã biên tập nhiều thuốc hay và rẻ trị các chứng bệnh, nhất là bệnh 3, 4, 5, và các bệnh 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100.

NHỮNG THANH NIÊN THỀ THAO KHÔNG THỀ BỎ QUA NHỮNG SÁCH THỀ THAO

- 1.- Muốn thành lục sĩ 0540
 - 2.- Khỏe và đẹp 0.70
 - 3.- Sinh lực mới 0.55
 - 4.- Thề thao phải đẹp 0.55
 - 5.- Biết bơi trong 3 giờ 0.55
 - 6.- Muốn luyện thân thể 0.55
 - 7.- Tập cử tạ và làm cao người 0.78
- Bây giờ sách này đều của các bạn NGUYỄN AN, mỗi loại 1 cuốn các bạn thề thao không ai là gì tại gia HƯƠNG - SON XUẤT BẢN

Trong mùa viêm nhiệt (thường hay mắc bệnh cảm mạo, nắng rét. Nên dùng: **HỒI SINH THAI CỎ** chuyên trị các bệnh kể trên bán đủ các thứ thuốc cần nhiều đại lý các nơi. Hối n 52 Hàng Bạc Hanoi

Bùi-đức-Dậu
TƯ-PHÁP KẾ-TOÁN
GIÁM-ĐỊNH VĂN-PHÒNG
49 Place Negret Hanoi: Tél. 1372

NHẬN:
a) Mũ, giẻ, khăn, tất, đồ sách thương mại;
b) Láp hợp đồng, diều, đồ các công ty;
c) Khai thuế lợi-từ đồng-niên;
d) Khai thuế lợi-từ đồng-hội-gia;
e) Khai xin vào sổ registre de commerce.

AI cũng có thể tự chữa lấy bệnh và trở nên danh - Y là nhờ có các sách thuốc của cụ Nguyễn-an-Nhĩn bằng Quốc-ngữ có cả chữ Hán

- 1) Sách thuốc chữa đau, sốt 2p50
- 2) Sách thuốc chữa đau mắt 2p50
- 3) Sách thuốc gia - truyền K.N. 2p50
- 4) Sách thuốc kinh nghiệm 5p00
- 5) Y học Tạng-thu (in lần thứ 12, 12p)
- 6) Sách thuốc Nhất-bản T. H. 3p00
- 7-8) Bình-Dân - 3p. Gần tiền phòng 9p50
- 9) Sách thuốc để phòng và chữa thương hàn 5p00.
- 10) Sách thuốc Hải-thương Lân 04g 2p00

Ở xa gửi mua thêm cước. Thờ, mandat để cho nhà xuất-bản: **NHẬT-NAM THƯ-QUÂN HANOI**

SÁP CỐ BẢN:

NGUYỄN TUÂN
QUÊ HƯƠNG
tức « Thiệu học hương »

Gần 500 trang
Ấn loát công phu
Bán thường 4p50
Bán quý 20p00

ANH - HOA
69, Rue du Charbon Hanoi
Thư và tiền để tên ông:
— Mai VĂN PHÚC —

**AI MUỐN DÙNG THUỐC
BỒ CÙNG TÌM THUỐC**

**sâm
nhung
bách
bồ
Hồng-Khê**
75 Hàng Bè Hanoi. Mỗi hộp 120

Chi nhánh
Nam - Kỳ và Trung-Kỳ
Phòng thuốc

chữa phổi
(15 Radeaux Hanoi Tới 1630)
Tổng phát hành: 163 Lagrandière
SAIGON

HUẾ Nam-hải. 147 Paul Bert
Cao ho lao 15p chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trừ lao thành được 4p ngăn ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mạc cao 2p, chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sát phôi trùng 2p nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế, giảm độ thấp 1p50 và người trẻ lao 1p, đều rút hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bi thư nói về bệnh lao, điều không. Hối xin ở tổng cục và các nơi chi nhánh

NHÀ XUẤT-BẢN NGƯỜI VIỆT
Đã có bản:
Khúc đoạn trường
giá 0p80

Đang in
SÔNG VIỆT tập văn của Bằng Văn, Xuân Diệu, Xuân Việt, Huy Cận, Mạnh ph. Từ, và Hoàng Chương, Văn Nam.

Sáp in
VŨ TRỤ CA thơ của Huy Cận gửi hương cho gió thơ của Xuân Diệu nhà họ gạc từ thuyết của Bằng Văn

Peintures

**DURCILAC
ET HIRONDELLE**

Bền mẫu
Chất bóng
Mau khô
Giá hạ

EIS. THƯƠNG-VAN-1V
163 Hanoi-Rue de Nandina
— Cần đại-lý các nơi —

PRINCESSE

MAY ÁO CƯỚI
24 A. L'ÉQUÉE - HANOI

LẬU, GIANG

Mắc bệnh tình nên uống thuốc của **ĐỨC-THỌ-BUÔNG** 131 route de Huế Hanoi sẽ khỏi. Thuốc lậu 1p00 một v. Giang 1p00. Nhận chữa khoán. Xem mạch cho đơn, chữa đủ các bệnh người lớn, trẻ con. Bán đủ cao, đơn, hoàn tán.

Có tiếng nhất Namkỳ

Món ăn có tiếng khắp ba kỳ: nem, bánh nói Thủ-đức, bánh phồng tôm. Chỗ ăn sang trọng lịch sự, mát mẻ.

Bar QUÂN-CÔNG
góc đường Amiral Krantz và Lacotte Saigon

Các thứ thuốc
danh tiếng và trị
bệnh lạ nhất

I) Thuốc ho bổ phổi hiệu quả. — trị dứt các chứng ho lâu mau giúp người phổi yếu hay một 1 hộp 0p30.

II) Tiêu ban giải nhiệt. — giải nóng trị ban cho trẻ em hay vô cùng 1 gói 0p20.

III) Từ thời cảm mạo tán. — trị nóng lạnh như đậu cảm nắng trúng mưa 1 gói 0p20.

Phượng nam y viện

MỸ-THO — NAM-KỲ

Độc kỳ do M. NG. VĂN-ĐỨC
1) Rue des Caisnes Hanoi và khắp nơi đều có bán...

PRINCESSE

Anh-Lũ
58 - Route de Huế - HANOI

Giấy, dép, quần áo, thời v.v... Toàn gia (tôi, kểu đẹp, hợp thời, giá phải chăng. (Có catalogue kinh hiệu). Bán buôn và bán lẻ khắp mọi nơi.

Cao ho lao

ĐẠI-Á HANOI
(Bán theo g á hội-dồng hóa g) 4)
Trị Ho-lao, ra mìn, đau cổ, tắc tiếng, hen, suyễn, đàm nhiều. Chai 90grs. 25p, chai 60grs 16p80, chai 45grs. 12p50, chai 30grs. 8p40, chai 24 grs. 6p50, chai 15grs. 4p55.

Dưỡng phế cao
Bổ phổi người lao, chai 45grs. 12p50, chai 30grs. 8p40.

Người trừ lao
Chai 30grs. 4p55, chai 15grs. 2p45

Giải uế thanh tâm
Trị nóng, sốt, lọc chất độc, 60grs 2p10.

BÁN TẠI ĐẠI-Á
176 phố Lê-lợi, Hanoi
CHI CỤ: 229 Lagrandière Saigon
ĐẠI-LÝ: Thanh-Ninh, 39 An-Cua
Huế, Mai-Linh Hải-phong

PHỤ NỮ VỚI GIA-ĐÌNH
100grs 5p
PHỤ NỮ VỚI HÔN NHÂN
Viên Diên 1p30
MUỐN HỌC GIỎI
Thái Phi 1p00
Một nền giáo-dục Việt-Nam mới
Thái Phi 1p20
THANH NIÊN KHỎE
Đĩa văn Khương 1p00
SÔNG GIỎ ĐỒNG CHAI
Thái-vi-Lương 2p00
ĐỜI MỚI 62 Hanoi